Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 01 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Ôn tập các số đến 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiế`n thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

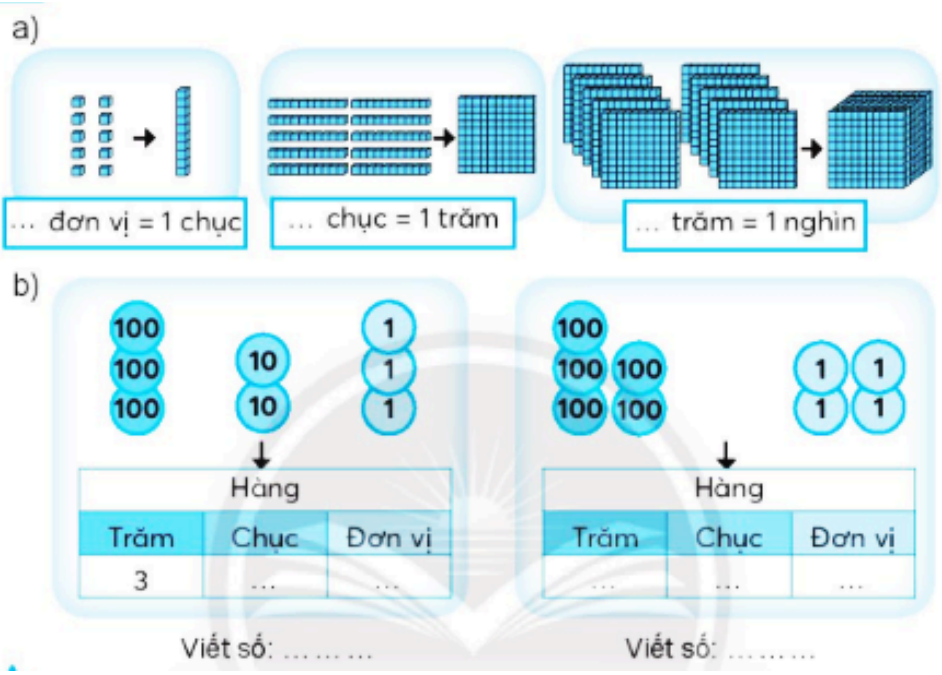
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Số?



Bài 2. Tính (theo mẫu):

a) Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị.

Mẫu: 729 = 700 + 20 + 9

- 641 = ...
- 830 = ...

b) Viết tổng thành số.

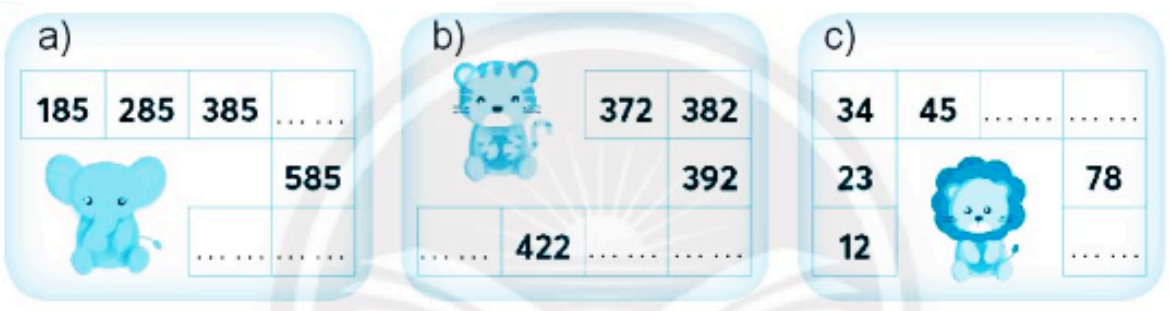
Mẫu: 200 + 80 + 3 = 283

- 900 + 60 + 3 = ...
- 100 + 1 = ...

Bài 3. Viết (theo mẫu):

Đọc số	Viết số	Viết số thành tổng các trăm, chục, đơn vị
Bốn trăm bảy mươi lăm	475	400 + 70 + 5
Hai trăm ba mươi mốt	.....	.....
.....	814	.....
.....	.....	500 + 4

Bài 3. Số?



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 01 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Ôn tập phép cộng, phép trừ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Số?



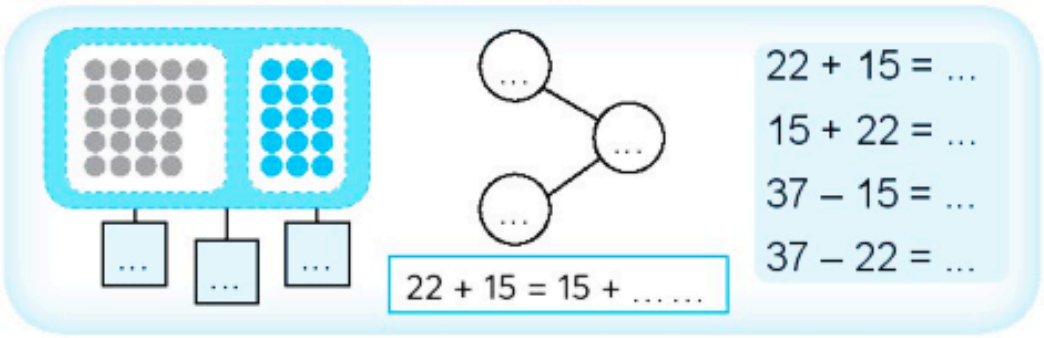
Bài 2. Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống:

a) 621 gồm 1 trăm, 2 chục và 6 đơn vị. ☐

b) 621 gồm 6 trăm, 2 chục và 1 đơn vị. ☐

c) 162, 216, 612, 621 là các số được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. ☐

Bài 3. S



Bài 4. Viết (theo mẫu):

Mẫu: 40, 70, 30

40 + 30 = 70

30 + 40 = 70

70 – 40 = 30

70 – 30 = 40

a) 20, 90, 70

b) 14, 9, 5

Bài 5. Đặt tính rồi tính:

a) 204 + 523

b) 61 + 829

c) 347 – 80

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 01 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Ôn tập phép cộng, phép trừ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

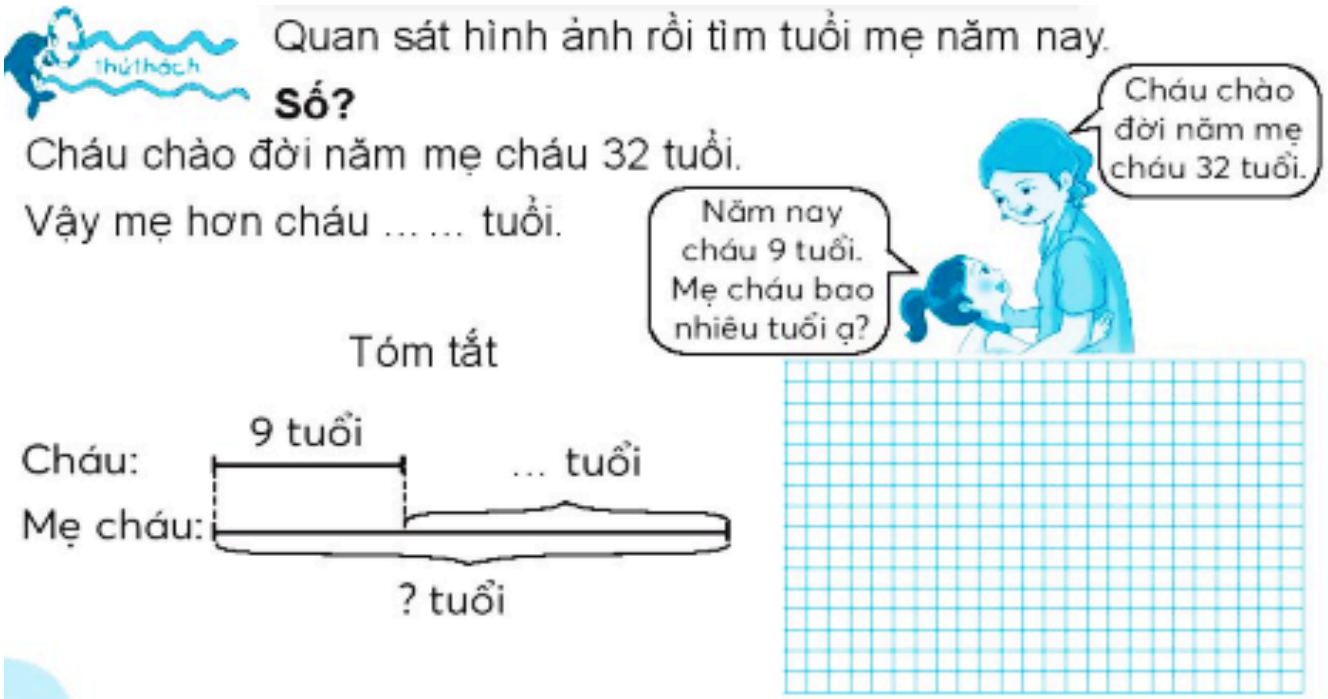
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Số?



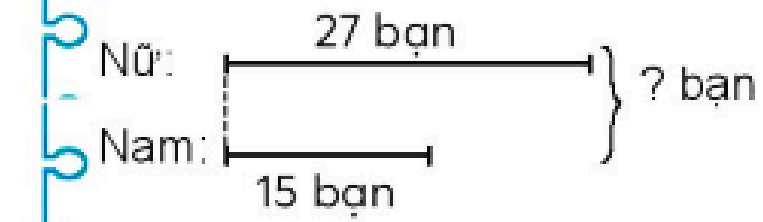
Bài 2. Em lập tóm tắt (dựa vào sách giáo khoa trang 10):

Bài toán 1

Bài toán 2

3

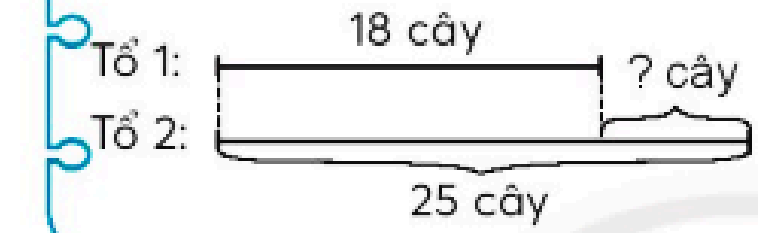
Tóm tắt



Bài giải

4

Tóm tắt



Bài giải

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 02 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Cộng, trừ nhẩm

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

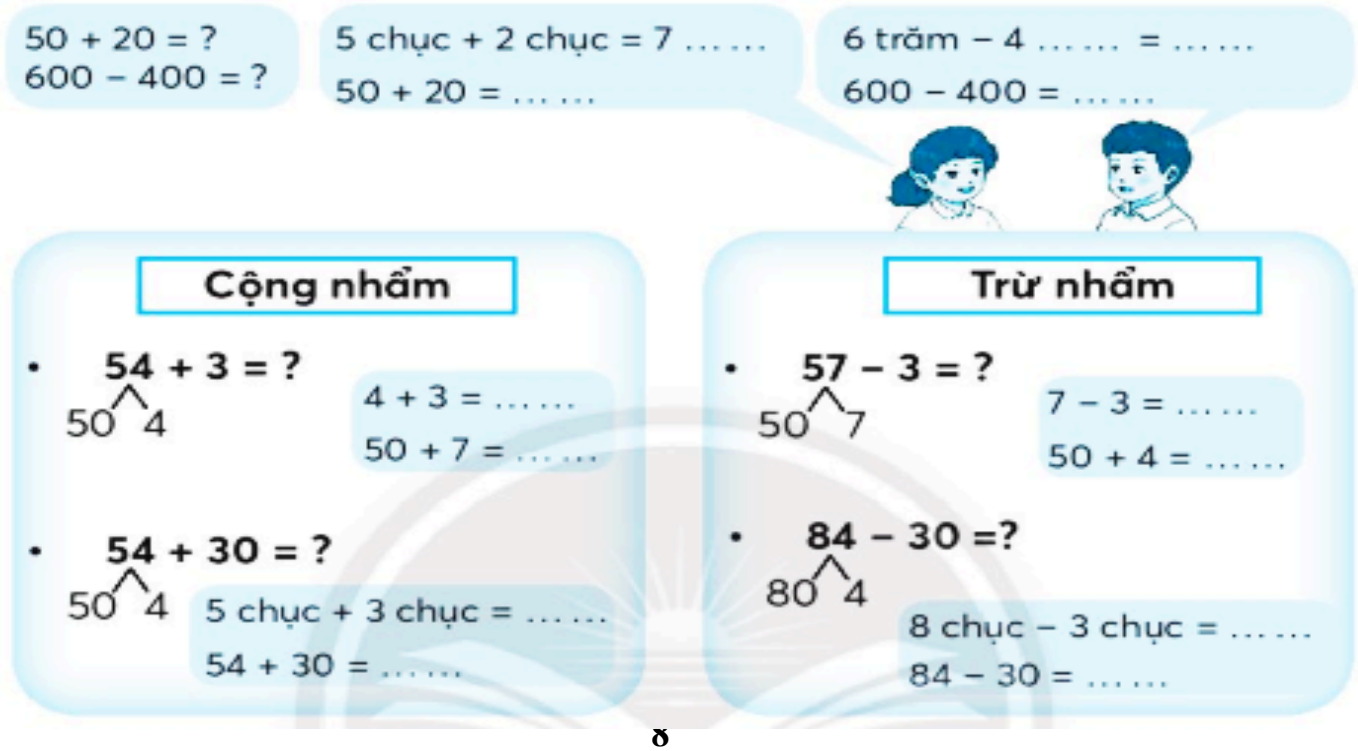
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:



Bài 2. Tính nhẩm:

a) 21 + 8 = ... b) 42 + 20 = ... c) 630 + 50 = ...

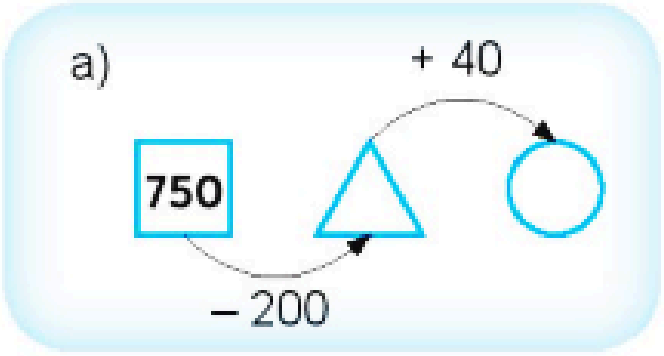
6 + 72 = ... 80 + 15 = ... 10 + 470 = ...

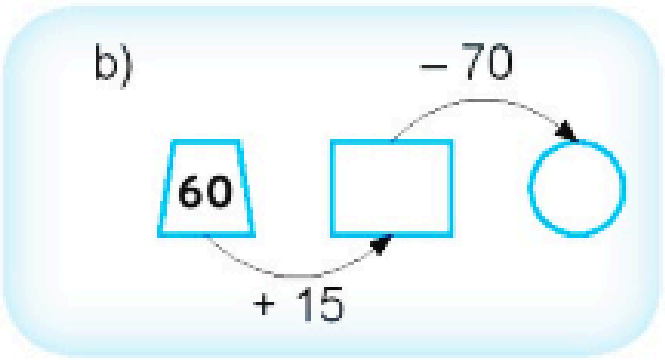
Bài 3. Tính nhẩm:

a) 69 – 5 = ... b) 37 – 20 = ... c) 190 – 60 = ...

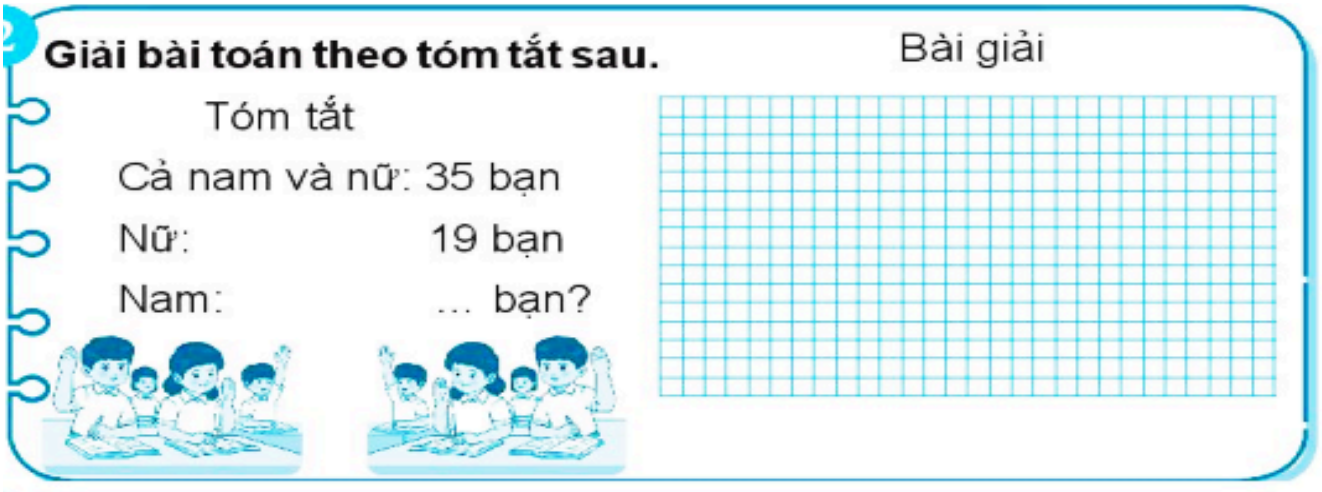
18 – 7 = ... 92 – 10 = ... 840 – 40 = ...

Bài 4. Số?





Bài 5. Giải toán:



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 02 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Tìm số hạng, số bị trừ, số trừ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

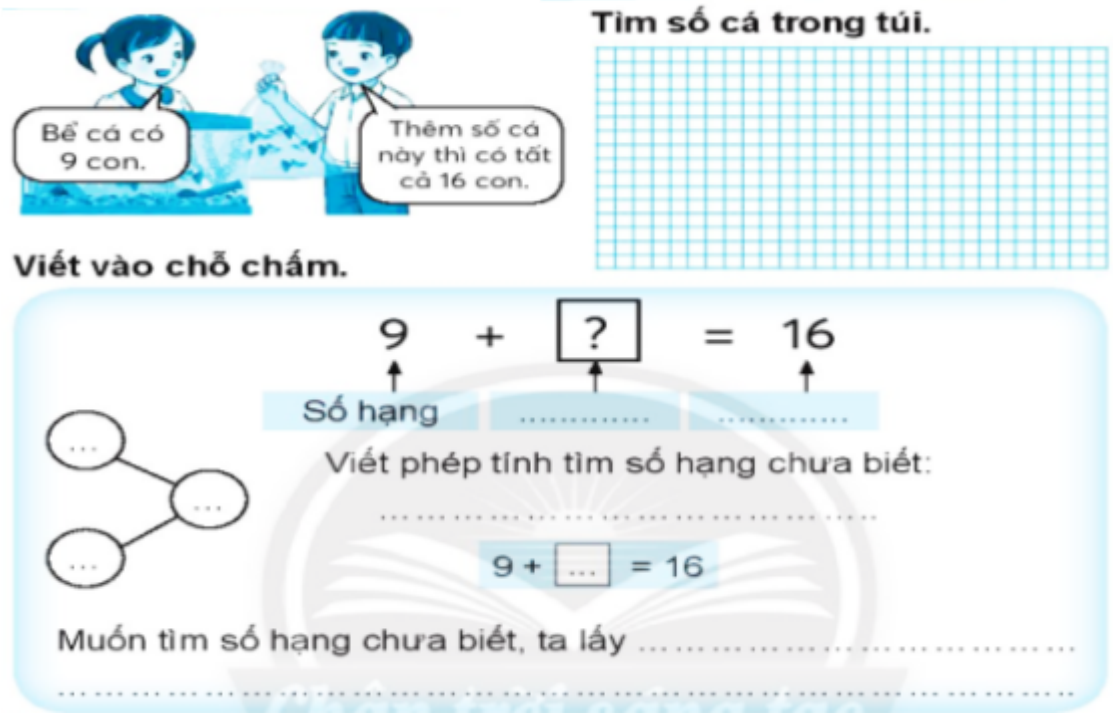
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:



Bài 2. Số?

a) … + 15 = 42 b) 61 + … = 83 c) 28 + … = 77

Bài 3. Viết vào chỗ nhiều chấm:



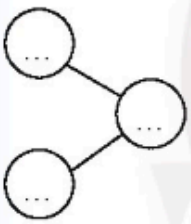
Tìm số kẹo trong hộp lúc đầu.

Viết vào chỗ chấm.

Tìm số bị trừ

? – 8 = 28

Số bị trừ ....



Viết phép tính tìm số bị trừ:

.....

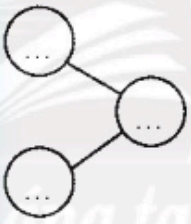
… – 8 = 28

Muốn tìm số bị trừ, ta lấy .....

Tìm số trừ

36 – ? = 28

....



Viết phép tính tìm số bị trừ:

.....

36 – … = 28

Muốn tìm số trừ, ta lấy .....

Bài 4. Số?

a) … – 18 = 23 b) … – 34 = 51

Bài 5. Số?

a) 26 – … = 19 b) 72 – … = 40

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 02 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Ôn tập phép nhân

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

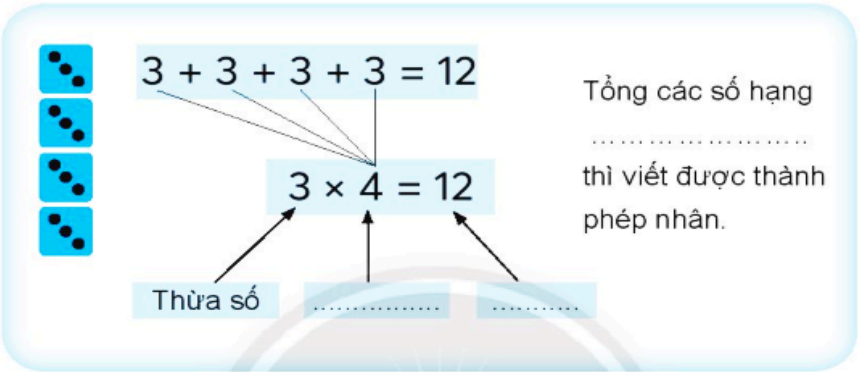
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

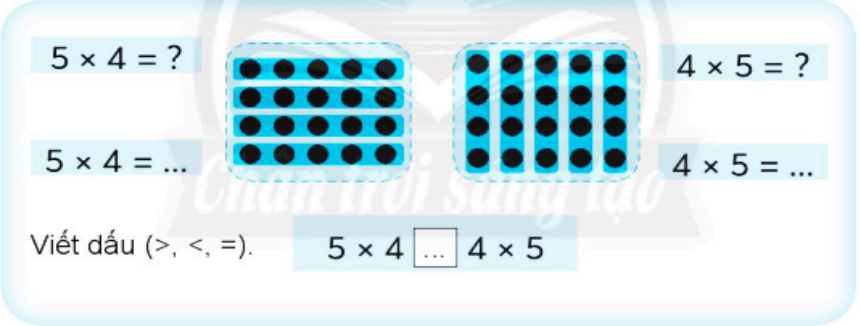
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:





Bài 2. Số?

a) **2 × 1** = ... 2 × 6 = ...
2 × 2 = ... 2 × 7 = ...
2 × 3 = ... 2 × 8 = ...
2 × 4 = ... 2 × 9 = ...
2 × 5 = ... **2 × 10** = ...

b) **5 × 1** = ... 5 × 6 = ...
5 × 2 = ... 5 × 7 = ...
5 × 3 = ... 5 × 8 = ...
5 × 4 = ... 5 × 9 = ...
5 × 5 = ... **5 × 10** = ...

Bài 3. Viết vào chỗ nhiều chấm:

Số bị trừ	94	63	...
Số trừ	25	...	45
Hiệu	...	12	47

Bài 4. Tính nhẩm:

a) 2 × 3 = ...
6 × 2 = ...
10 × 2 = ...
1 × 2 = ...

b) 5 × 7 = ...
9 × 5 = ...
5 × 8 = ...
1 × 5 = ...

Bài 5. Số?

a) 3 × 5 = 5 × ...
7 × 2 = ... × 7

b) ... × 5 = 5 × 8
2 × ... = 4 × 2

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 03 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Ôn tập phép chia

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

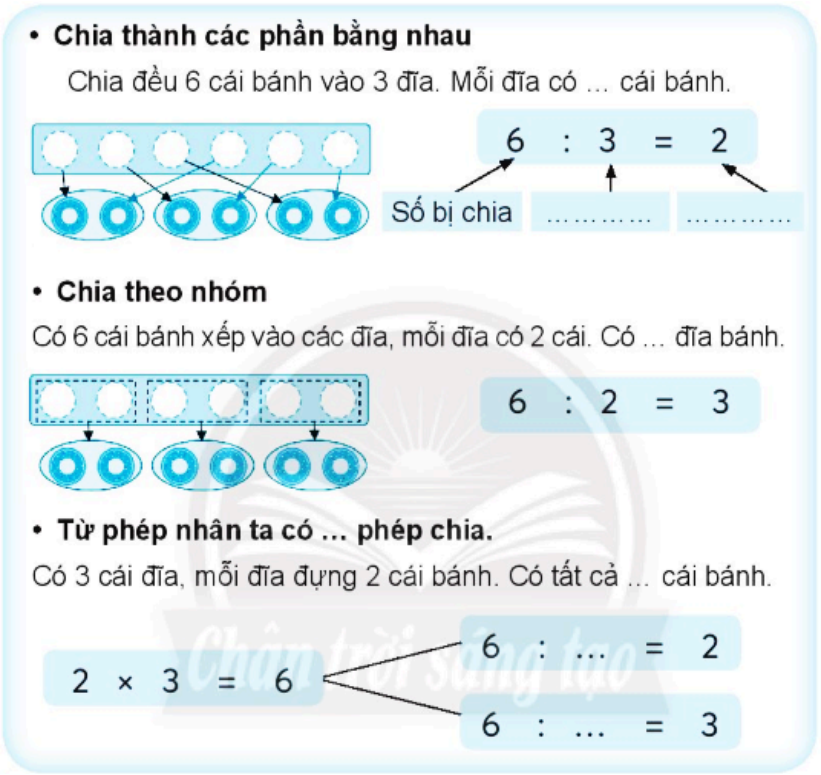
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:

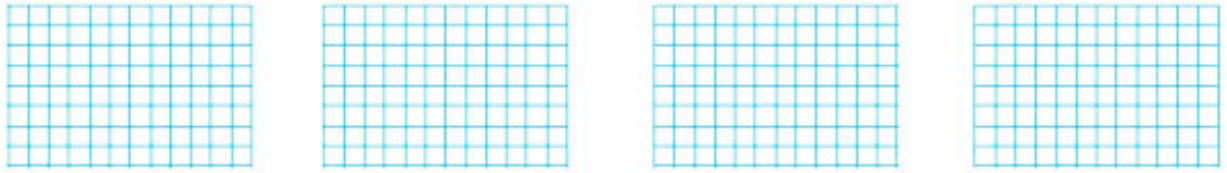


Bài 2. Viết phép nhân, phép chia tương ứng (theo mẫu):

Mẫu: $2 \times 7 = 14$ $45 : 5 = 9$

$14 : 2 = 7$ $5 \times 9 = 45$

a) $2 \times 6 = 12$ b) $18 : 2 = 9$ c) $5 \times 7 = 35$ d) $40 : 5 = 8$



Bài 3. Tính:

a) $12 : 2 = \ldots$ $20 : 2 = \ldots$ b) $10 : 5 = \ldots$ $50 : 5 = \ldots$

$18 : 2 = \ldots$ $2 : 2 = \ldots$ $45 : 5 = \ldots$ $35 : 5 = \ldots$

Bài 4. Số?

a) Mỗi ngày Vân đọc 2 trang sách, Vân sẽ đọc xong 20 trang sách trong …… ngày.

b) Mỗi ngày Tiến đọc số trang sách như nhau, bạn đọc xong 35 trang sách trong 5 ngày. Mỗi ngày Tiến đọc được …… trang sách.

c) Mỗi ngày Thu đọc 5 trang sách. Sau 6 ngày Thu đọc được …… trang sách.

Bài 5. Số?

Lớp 3C có 20 con thú bông để biểu diễn múa rối tay.

a) Nếu mỗi bạn điều khiển 1 cặp thú bông thì cần …… bạn tham gia biểu diễn.

b) Nếu mỗi bạn điều khiển 5 con thú bông thì cần …… bạn tham gia biểu diễn.

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

……

……

……

……

……

……

……

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 03 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Tìm thừa số

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:

Hình bên là một số miếng dán dùng làm phần thưởng.

Số?



a) **Phân loại**

Các miếng dán gồm … loại.

b) **Kiểm đếm**

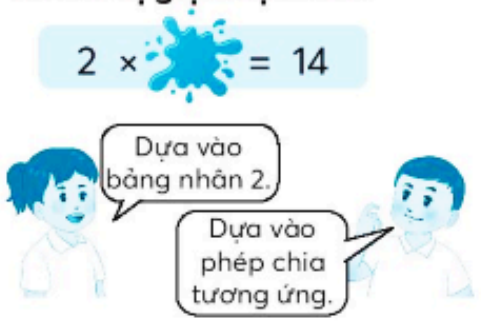
- Loại ……: có …… miếng.
- Loại ……: có …… miếng.
- Loại ……: có …… miếng.

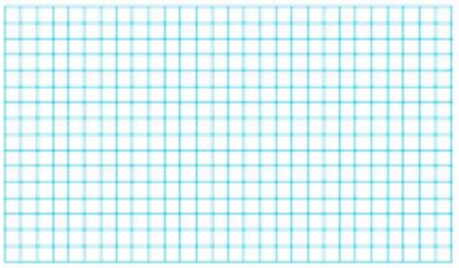
c) **Tính**

Cô giáo thưởng đều các miếng dán cho 5 bạn. Mỗi bạn nhận được:

- …… miếng loại ……
- …… miếng loại ……
- …… miếng loại ……

Bài 2. Tìm số bị giọt mực che.





Viết vào chỗ chấm.

2 × ? = 14

Thừa số ....

Viết phép tính tìm thừa số chưa biết: .....

Điền số vào ô trống: 2 × ... = 14

2 × 7 = 14

14 : ... = 7

14 : ... = 2

Bài 3. Số?

a) ... × 2 = 20 b) 2 × ... = 18 c) 5 × ... = 20

Bài 4. Số?

Số bánh trong mỗi hộp	2	5	2	...
Số hộp đựng bánh	6	7	...	5
Số bánh có tất cả	...	...	8	30

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 03 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Tìm số bị chia, số chia

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

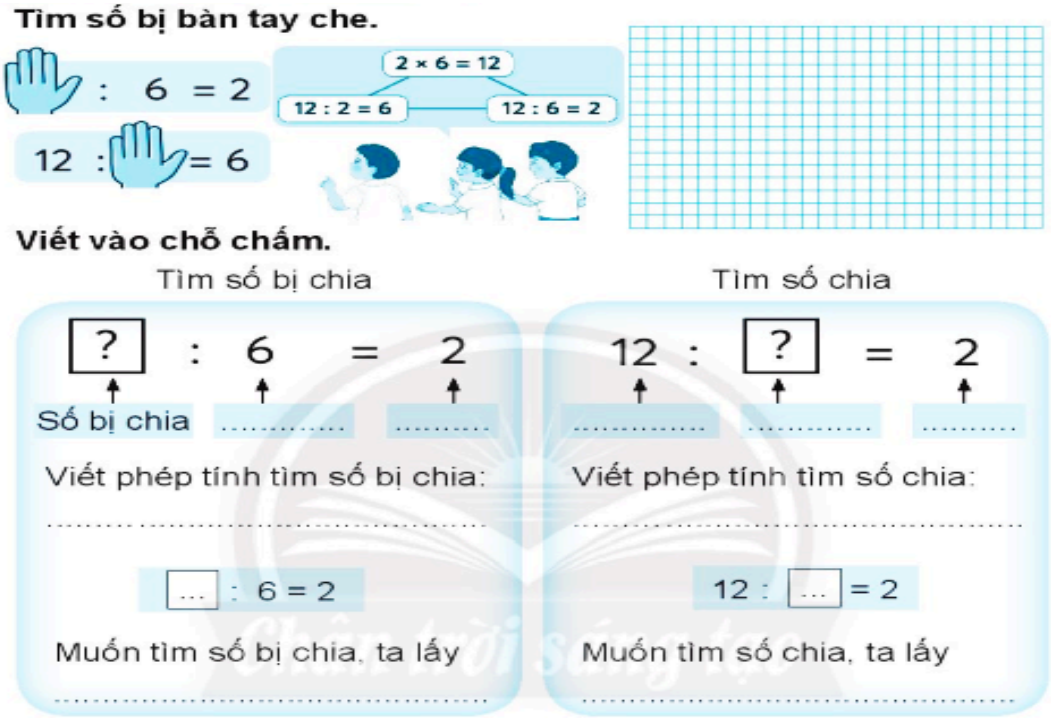
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:



Bài 2. Số?

a) ... : 8 = 2

b) ... : 9 = 5

Bài 3. Số?

a) 18 : ... = 2

b) 25 : ... = 5

Bài 4. Các bạn học sinh xếp thành hàng:

Số bạn có tất cả	6	16	35	...
Số bạn mỗi hàng	2	2	...	5
Số hàng	3	...	5	6

Bài 5. Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống:

a) 467 gồm 4 trăm, 6 chục và 7 đơn vị. ☐

b) 599 là số liền trước của 600. ☐

c) 835, 583, 358, 385 là các số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé. ☐

Bài 6. Tính nhẩm:

a) 7 + 9 = ... 12 – 5 = ... 18 – 9 = ...

b) 20 + 38 = ... 54 – 20 = ... 49 – 40 = ...

c) 900 – 500 + 200 = ... 520 + 70 – 90 = ... 280 – 60 – 220 = ...

Bài 7. Số?

Có ..... cách để đi từ nhà An đến nhà bà.

Em dùng bút màu vẽ các đường đi.



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 04 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Tìm số bị chia, số chia

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

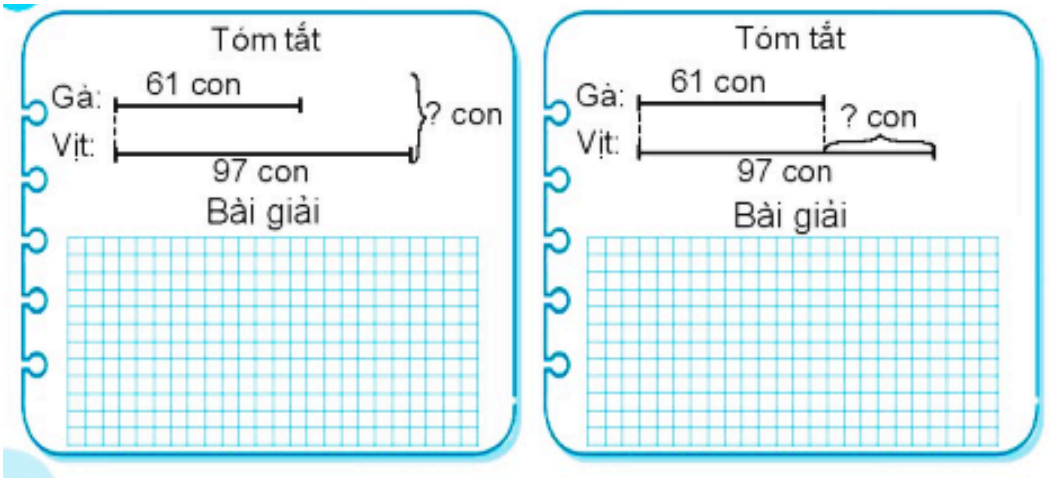
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Giải toán theo tóm tắt sau:



Bài 2. Điền dấu <, >, = vào ô trống:

$6 \times 5 \square 5 \times 6$ $\quad$ $20 : 2 \square 20 : 5$

$5 \times 4 \square 5 \times 7$ $\quad$ $1 \times 2 \square 1 \times 5$

Bài 3. Đặt tính rồi tính:

a) 185 + 362 b) 917 – 530 c) 29 + 305

Bài 4. Số?

a) … – 51 = 43 b) 207 – … = 84 c) 559 + … = 760

Bài 5. Quan sát hình vẽ và viết một phép nhân và một phép chia:



.....

.....

Bài 6. Ước lượng rồi đếm:



Bài 7. Số?

Mỗi xe chở 2 chú vịt.
Để chở cùng lúc hết các chú vịt ở hình bên, cần …… chiếc xe.





RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 04 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Hình tam giác, hình tứ giác

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

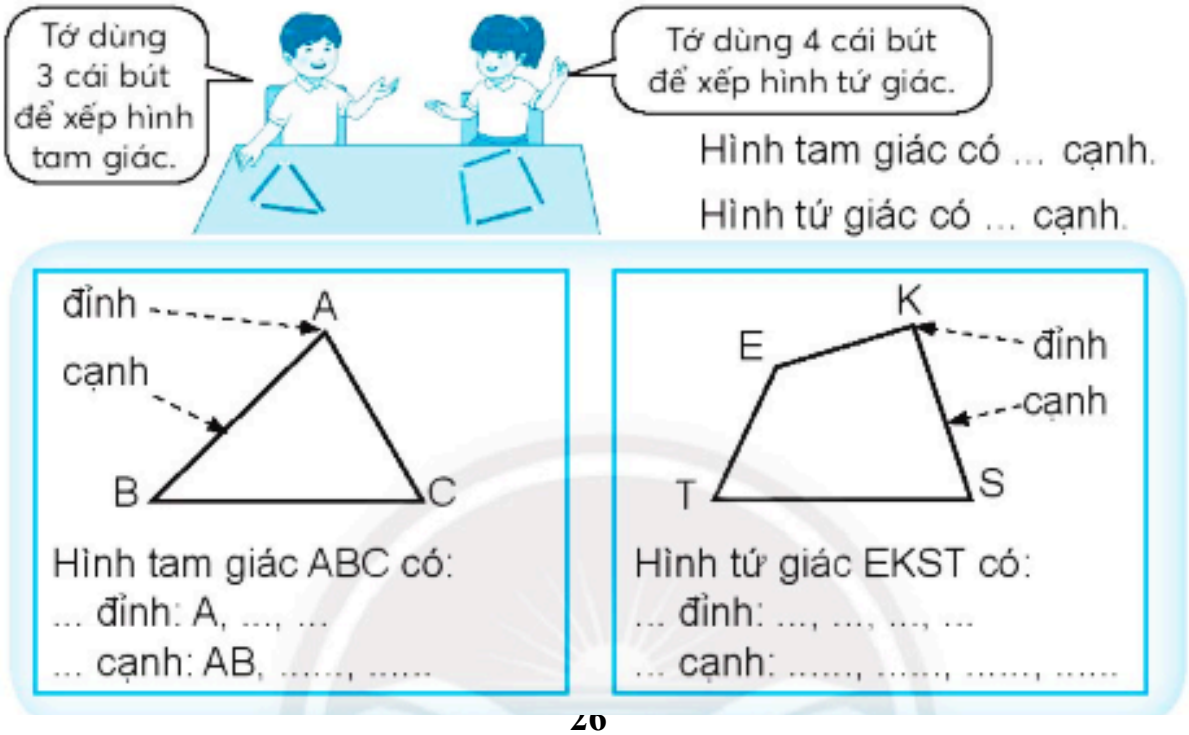
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:



Bài 2. Đúng ghi đ, sai ghi s (theo mẫu):

Mẫu:



Hình vuông GHIK
có 4 đỉnh: G, H, I, K
và 4 cạnh: GH, HI, IK, KG.

a)



Hình chữ nhật ABCD
có 4 đỉnh A, B, C, D
và 4 cạnh: AB, BC, CD, DA. ☐

b)



Hình tứ giác LMNO
có 4 đỉnh L, M, N, O ☐
và 4 cạnh LM, MN, NL, LO. ☐

c)



Hình tam giác TUV
có 4 đỉnh T, U, V ☐
và 3 cạnh TU, UV, VT. ☐

Bài 3. Viết vào chỗ nhiều chấm:

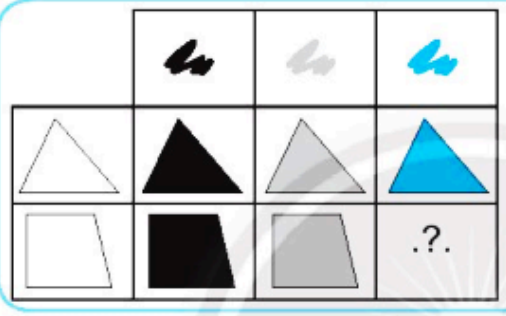


Hình thay vào .?.
có ... cạnh, hình đó màu .....



Hình thay vào .?.
có ... cạnh.

Bài 4. Viết vào chỗ nhiều chấm:



Hình thay vào .?.
có ... cạnh, hình đó màu .....

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 04 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Khối hộp chữ nhật, khối lập phương

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

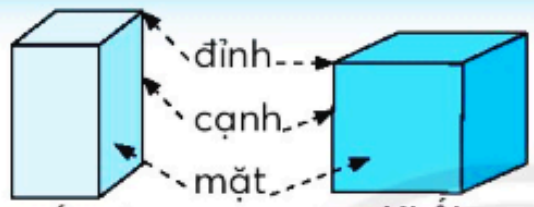
1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:

- Khối ru-bíc có dạng khối ……
- Quả bóng có dạng khối ……
- Hộp bút có dạng khối ……
- Hộp keo dán có dạng khối ……





Khối hộp chữ nhật

Khối lập phương

Khối hộp chữ nhật, khối lập phương:

- Mỗi khối có: … đỉnh, … cạnh, … mặt.
- Các mặt của khối hộp chữ nhật là hình ……
- Các mặt của khối lập phương là hình ……

Bài 2. Viết vào chỗ nhiều chấm:



Bài 3. Số?

Để làm mô hình khối lập phương dưới đây, em cần:

..... que tính,

..... viên đất nặn.



Bài 4. Số?

Nhấc ba khối gỗ lên, sẽ thấy vết là các hình trên cát.

Nối mỗi hình với vết của chúng.



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 05 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Xem đồng hồ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

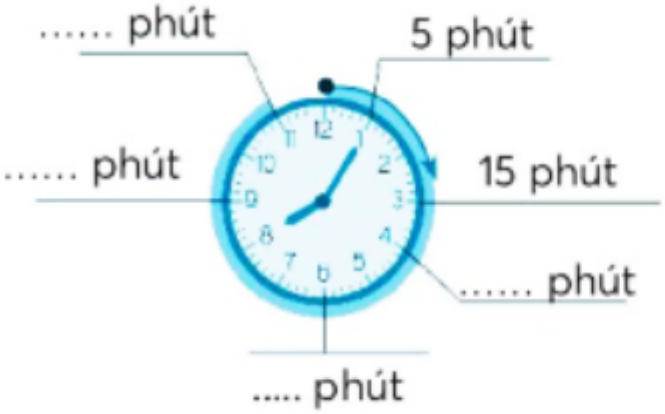
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Đếm thêm 5 theo chiều mũi tên rồi viết số vào chỗ nhiều chấm:

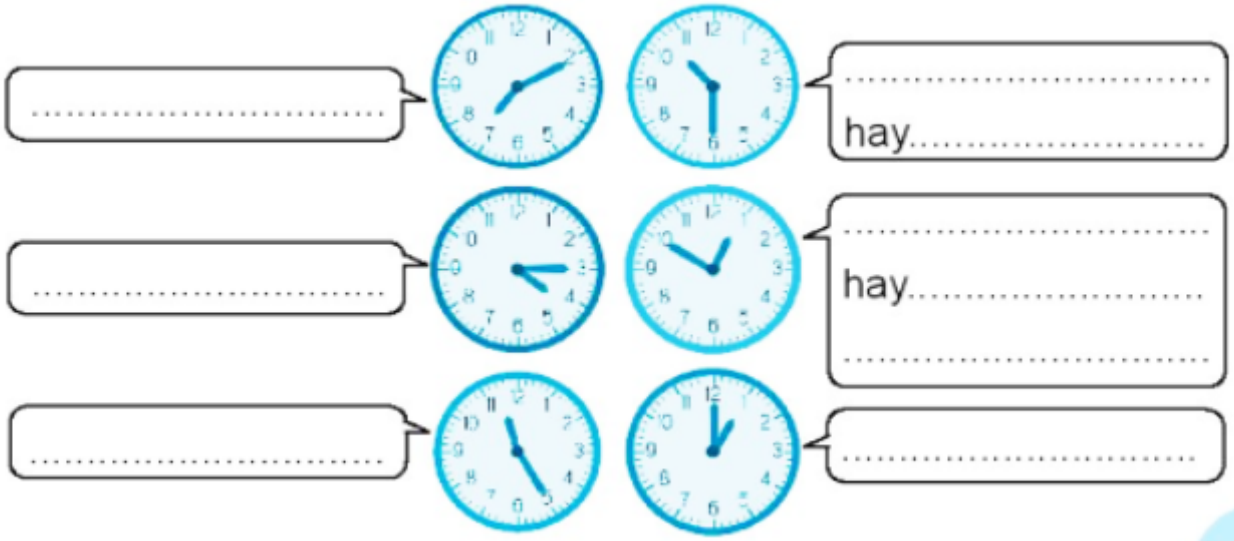


Bài 1. Đếm thêm 5 theo chiều mũi tên rồi viết số vào chỗ nhiều chấm:





Bài 3. Viết cách đọc giờ:



Bài 4. Vẽ thêm kim phút để được:

a) **3** giờ **25** phút



b) **7** giờ **50** phút



c) **11** giờ kém **20** phút



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 05 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Xem đồng hồ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

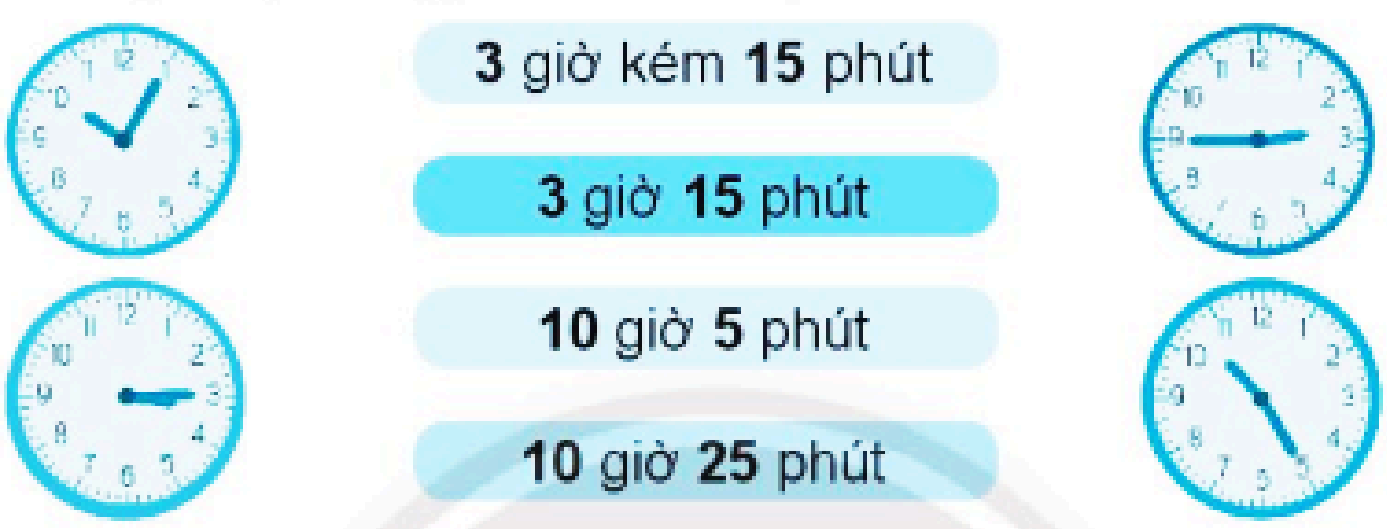
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Nối:



Bài 2. Viết cách đọc giờ:



5 giờ 30 phút



....



....



....



....

Bài 3. Nối:













Bài 4. Số?

a) Chúng em bắt đầu liên hoan văn nghệ lúc ..... giờ ..... phút và kết thúc lúc ..... giờ kém ..... phút.

b) Buổi liên hoan văn nghệ kéo dài trong ..... phút.



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 05 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Bài toán giải bằng hai bước tính

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Hoàn thành tóm tắt và giải bài toán:

Tổ 1 trồng được 8 cây, tổ 2 trồng được nhiều hơn tổ 1 là 4 cây. Hỏi cả hai tổ trồng được bao nhiêu cây?



Tóm tắt

Tổ 1: … cây

Tổ 2: … cây

? cây

Bài giải

Số cây tổ … trồng được là:

……

Số cây …… trồng được là:

……

Đáp số: ……

Bài giải

……

Tổ … trồng được ….. cây.

……

Cả hai tổ trồng được

……

Bài 2. Hoàn thành tóm tắt và giải bài toán:

Tuấn cắt được 14 lá cờ. Thu cắt được ít hơn Tuấn 5 lá cờ. Hỏi cả hai bạn cắt được bao nhiêu lá cờ?



Tóm tắt

Tuấn:

Thu:

Bài giải

Bài 3. Tóm tắt và giải bài toán:

Ở quê em có nhiều nhà nuôi ong mật. Trong vườn nhà ông ngoại có 71 thùng ong, vườn của cậu Út ít hơn vườn của ông 16 thùng. Hỏi trong cả hai khu vườn có bao nhiêu thùng ong mật?



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 06 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Làm quen với biểu thức

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

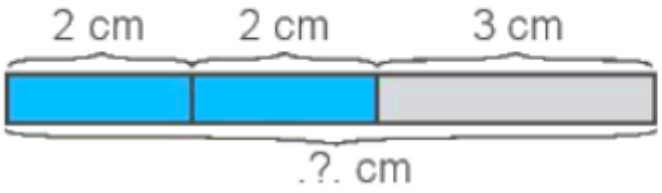
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

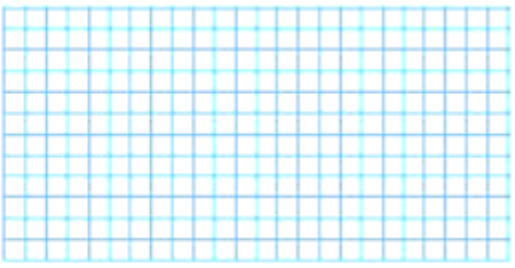
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Tính độ dài ba mảnh giấy:





Viết vào chỗ chấm.

- **Biểu thức**

  60 – 24; 170 + 65; 5 × 4; 16 : 2; 2 + 2 + 3; 2 × 2 + 3

  là các ……

- **Giá trị của biểu thức**

  60 – 24 = 36. Giá trị của biểu thức …… là ……

  2 + 2 + 3 = 7 …… 2 + 2 + 3 là ……

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức (theo mẫu):

Mẫu: 26 + 35 = 61

Giá trị của biểu thức 26 + 35 là 61.

a) 187 – 42 = ...

b) 30 : 5 = ...

c) 70 – 50 + 80 = ...

Bài 3. Tính giá trị của biểu thức:

a) 384 + 471 = ... b) 742 – 42 + 159 = ... c) 2 × 4 × 5 = ...

Bài 4. nối:

43 + 72	75 – 28	80 + 16 – 22
74	115	47

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 06 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Tính giá trị của biểu thức

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết dấu phép tính thích hợp:



Lúc đầu trong hồ có **14** con.

Sau đó có **5** con lên bờ: 14 ☐ 5

Có **3** con khác xuống hồ:

14 ☐ 5 ☐ 3



Xếp đều **10** con vịt vào **5** hộp, lấy **3** hộp như thế.

10 ☐ 5 ☐ 3

Nếu trong biểu thức **chỉ có các phép tính nhân, chia** thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự ……

10 : 5 × 3 = …… × 3

= ……

Bài 2. Viết vào chỗ chấm:

Nếu trong biểu thức **chỉ có các phép tính cộng, trừ** thì ta thực hiện các phép tính theo thứ tự ……

14 – 5 + 3 = …… + **3**

= ……

Bài 3. Tính giá trị của biểu thức:

a) 82 + 13 – 76

=

=

b) 547 – 264 – 200

=

=

c) 2 × 3 × 5

=

=

d) 16 : 2 : 2

=

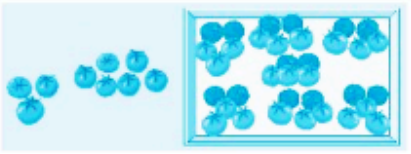
=

Bài 4. Giải toán:

Mỗi thùng sơn đỏ nặng 2 kg, mỗi thùng sơn xanh nặng 5 kg. Hỏi 4 thùng sơn đỏ và 1 thùng sơn xanh nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải

Bài 5. **Số?**



Bên ngoài khay: … quả.

Ở trong khay: … × … quả.

Viết dấu phép tính rồi tính giá trị của biểu thức:

9 ☐ 5 ☐ 7 =

=

Có tất cả …… quả cà chua.

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

……

……

……

……

……

……

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 06 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Tính giá trị của biểu thức

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Giải toán:



Bài 2. Tính giá trị của biểu thức:

a) $80 - 2 \times 7$

$=$

$=$

b) $35 + 12 : 2$

$=$

$=$

c) $45 : 5 - 9$

$=$

$=$

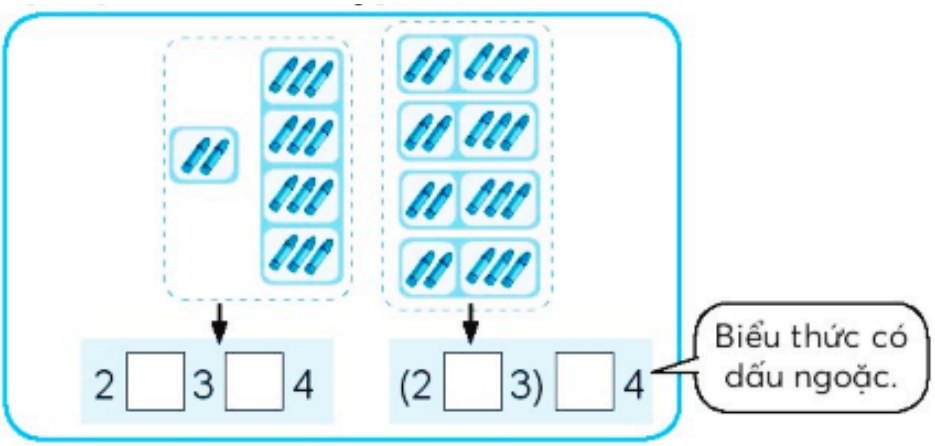
Bài 3. Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống:

a) $70 - 15 + 35 = 90$ ☐

b) $50 : 5 \times 2 = 20$ ☐

c) $8 + 2 \times 5 = 50$ ☐

Bài 4. Viết dấu phép tính thích hợp:



Bài 5. Tính giá trị của biểu thức:

a) $80 - (30 + 25)$

$=$

$=$

b) $(72 - 67) \times 8$

$=$

$=$

c) $50 : (10 : 2)$

$=$

$=$

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 07 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Làm quen với chữ số La Mã

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết cách đọc số:

Viết số	Đọc số	Viết số	Đọc số	Viết số	Đọc số	Viết số	Đọc số
I	một	I	…….	IV	…….	IX	…….
V	năm	II	…….	V	…….	X	…….
X	mười	III	…….	VI	…….	XI	…….

Bài 2. Vẽ kim giờ phù hợp:



a) 4 giờ



b) 8 giờ



c) 7 giờ



d) 12 giờ

Bài 3. Viết các số bằng chữ số La Mã:

a)

1	5	10
I	…	…

b)

1	2	3	11	12	13
…	…	…	…	…	…

c)

4	6
…	…

Bài 4. Khoanh tròn vào chữ cái trước ý trả lời đúng:

a) Số *bảy trăm linh hai* được viết là:

A. 7002 B. 720 C. 702

b) Số 850 được viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị là:

A. 800 + 50 B. 8 + 50 C. 8 + 5 + 0

Bài 5. Đặt tính rồi tính:

a) Tổng của 571 và 264.

b) Hiệu của 571 và 264

Bài 6. Tính giá trị của biểu thức:

a) 30 + 20 : 5

b) 2 × (780 – 771)

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

……

……

……

……

……

……

……

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 07 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG

Em làm được những gì?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Giải toán:

Bà sinh mẹ năm 25 tuổi. Mẹ sinh Tâm năm mẹ 30 tuổi. Năm nay Tâm 9 tuổi. Hỏi năm nay bà bao nhiêu tuổi?

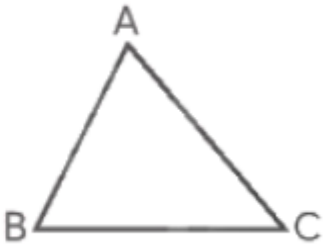


Bài 2. Viết vào chỗ nhiều chấm:

Tam giác ABC có:

3 đỉnh là: ..., ..., ...

3 cạnh là: ....., ..., ...



Bài 3. Số?

km	m	dm	cm	mm
1 km = ... m	1 m = ... dm = ... cm = ... mm	1 dm = ... cm = ... mm	1 cm = ... mm	1 mm

Bài 4. Xếp theo thứ tự từ bé đến lớn:

2 m, 1 km, 300 cm.

Bài 5. Số?

a) Mỗi bông hoa có 5 cánh hoa. Vậy 8 bông hoa có ..... cánh hoa.

b) Có 12 chiếc đũa như nhau, như vậy có ..... đôi đũa.

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 07 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Bảng nhân 3, bảng chia 3

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

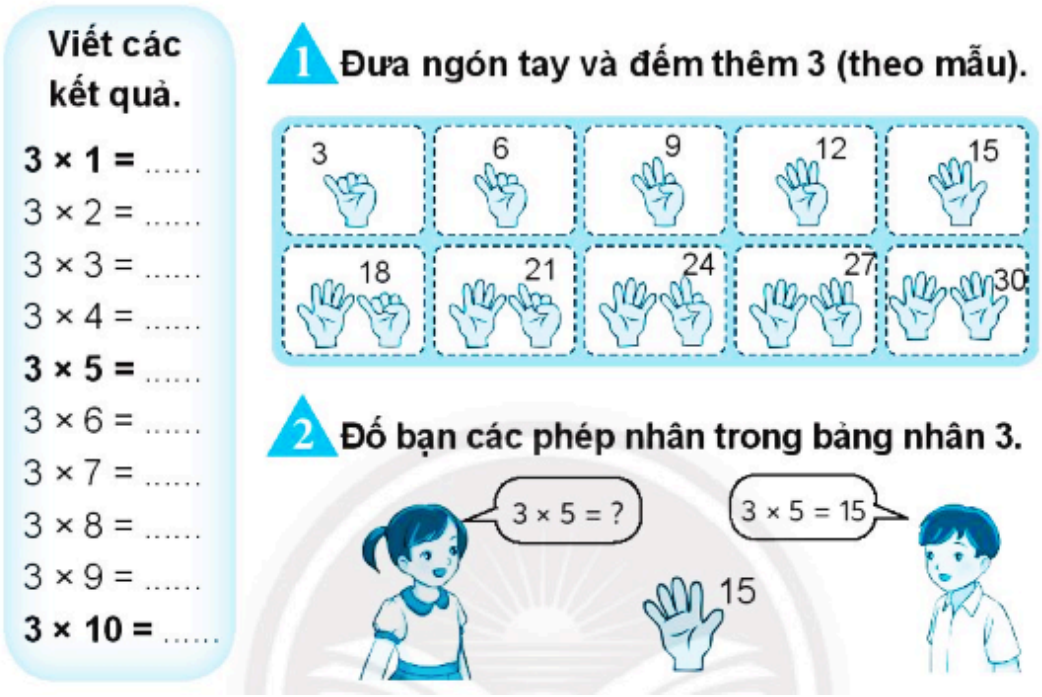
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Làm theo yêu cầu:



Bài 2. Viết phép nhân:

a) 

……

b) 

……

Bài 3. Tính nhẩm:

a) 3 × 3 = …… 3 × 4 = …… 3 × 10 = ……

3 × 5 = …… 3 × 6 = …… 3 × 9 = ……

3 × 2 = …… 3 × 7 = …… 3 × 8 = ……

b) 4 × 3 = …… 0 × 3 = ……

7 × 3 = …… 3 × 0 = ……

3 × 1 = …… 1 × 3 = ……

Bài 4. Số?

a) Chia đều 18 quả điều thành 3 phần, mỗi phần có …… quả điều.

b) Có 18 quả điều chia thành các phần,
mỗi phần có 2 quả.
Có tất cả …… phần.



Bài 5. Tính nhẩm:

a) 6 : 3 = …… 9 : 3 = …… b) 21 : 3 = …… 18 : 3 = ……

12 : 3 = …… 15 : 3 = …… 27 : 3 = …… 30 : 3 = ……

Bài 6. Số?

9 = 3 × …… 15 = 3 × …… 27 = 3 × …… 0 = 3 × ……

12 = 3 × …… 21 = 3 × …… 18 = 3 × …… 30 = 3 × ……

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

……

……

……

……

……

……

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 08 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Bảng nhân 4, bảng chia 4

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

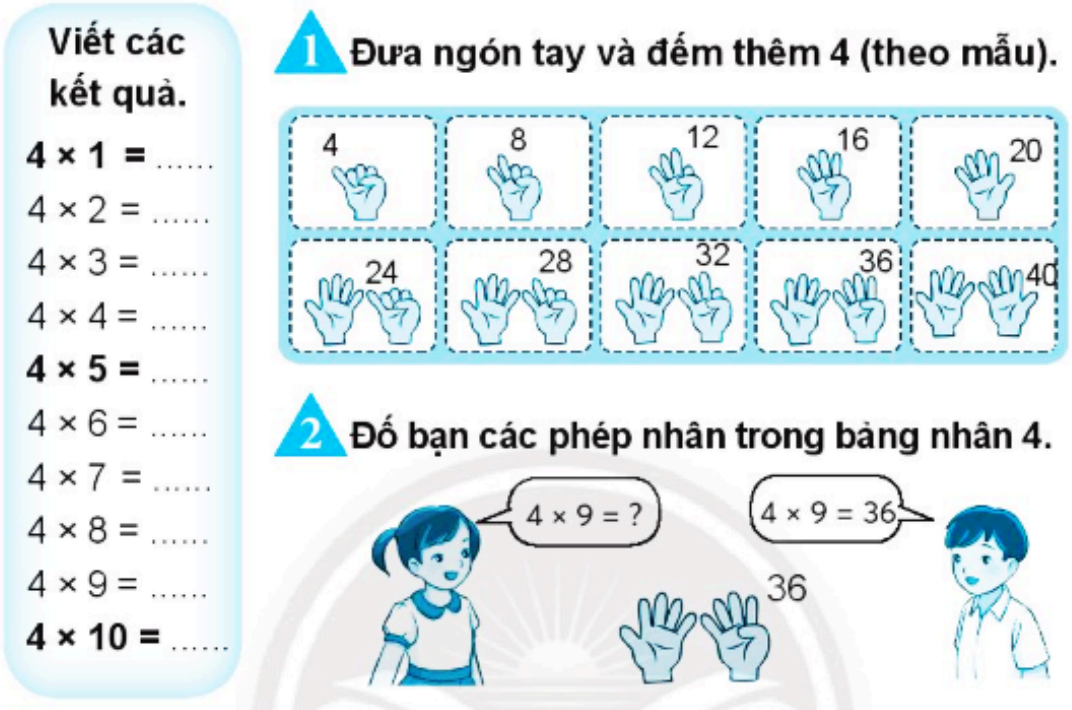
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Làm theo yêu cầu:



Bài 2. Tính nhẩm:

a) $4 \times 2 =$ ..... $4 \times 5 =$ ..... $4 \times 6 =$ ..... $4 \times 9 =$ ..... $4 \times 8 =$ ..... $4 \times 10 =$ .....

b) $3 \times 4 =$ ..... $6 \times 4 =$ ..... $5 \times 4 =$ ..... $0 \times 4 =$ ..... $7 \times 4 =$ ..... $10 \times 4 =$ .....

Bài 3. Số?

Số con cừu	1	2	5	8
Số chân cừu	4	8	...	...



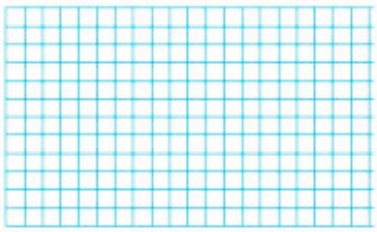
Bài 4. Tính bằng hai cách:

a) $3 \times 2 \times 2$

=

=

=

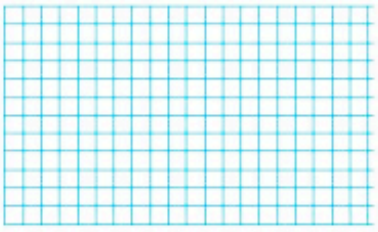


b) $5 \times 2 \times 4$

=

=

=



Bài 5. Tính nhẩm:

4 : 4 = ...	20 : 4 = ...	12 : 4 = ...	32 : 4 = ...	0 : 4 = ...
16 : 4 = ...	28 : 4 = ...	24 : 4 = ...	36 : 4 = ...	40 : 4 = ...

Bài 6. Số?

Có 20 quả đào xếp vào các đĩa.

Số quả đào ở mỗi đĩa	2	4	5
Số đĩa đựng đào	10	.....	.....



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 08 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Một phần hai, một phần ba, một phần tư, một phần năm

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

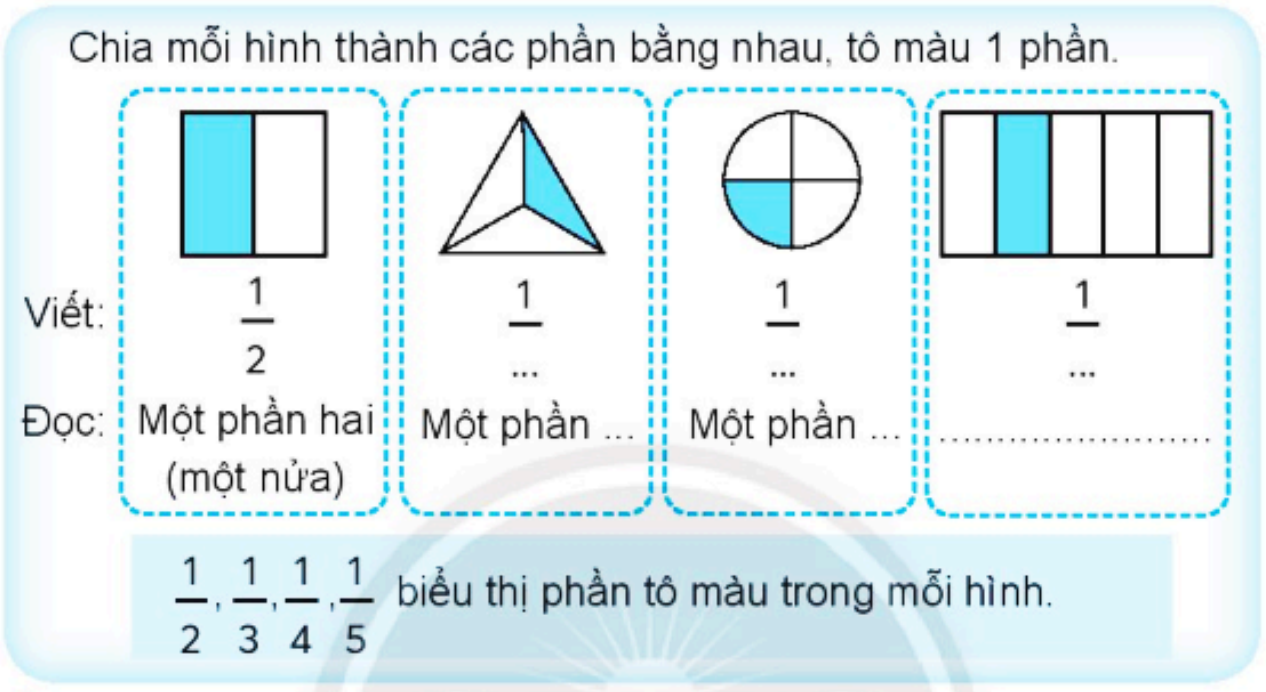
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:

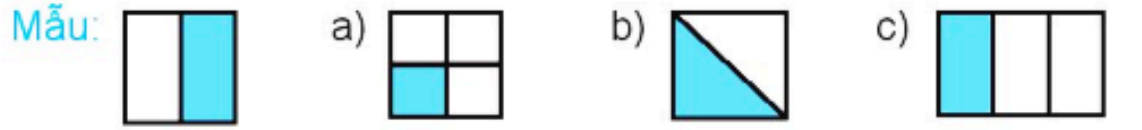


Bài 2. Đánh x vào ngoặc đơn vào hình được chia thành các phần bằng nhau:



Hình A ( ) Hình B ( ) Hinh C ( ) Hình D ( )

Bài 3. Đã tô màu vào một phần mấy mỗi hình (viết theo mẫu):



Một phần hai ....

Bài 4. Thực hiện theo yêu cầu:

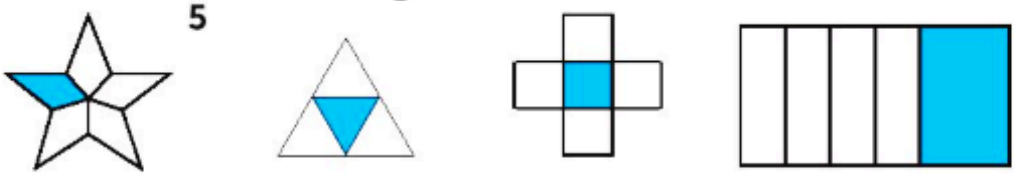
a) Gấp một mảnh giấy hình vuông để chia mảnh giấy thành bốn phần bằng nhau.

Ví dụ:



b) Tô màu $\frac{1}{4}$ mảnh giấy hình vuông ở câu a.

Bài 5. Đã tô màu $\frac{1}{5}$ của những hình nào?



Hình A ( ) Hình B ( ) Hình C ( ) Hình D ( )

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 08 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Một phần hai, một phần ba, một phần tư, một phần năm

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

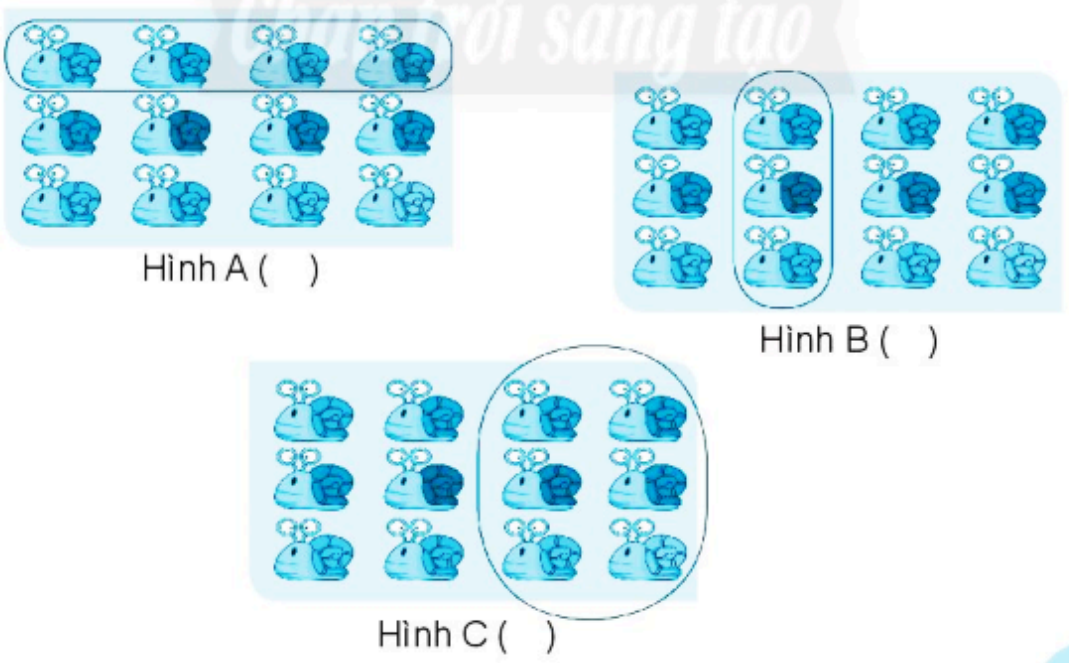
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

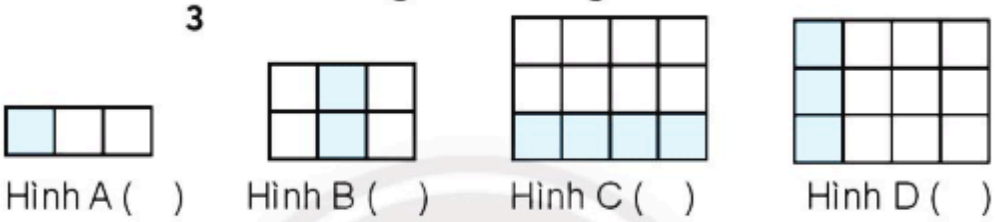
1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Đã khoanh vào một phần tư hình nào?



Bài 2. Đã tô màu $\frac{1}{3}$ số ô vuông của những hình nào?



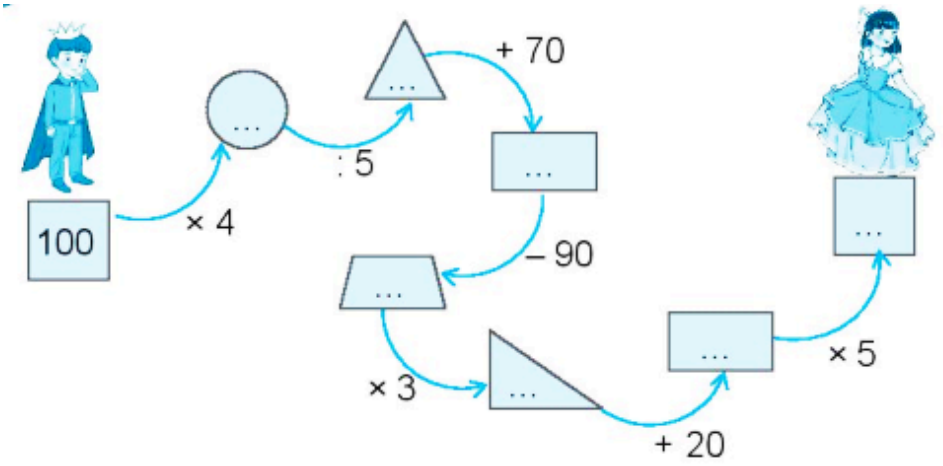
Bài 3. Đã khoanh vào $\frac{1}{2}$ số cúc áo của những hình nào?



Bài 4. Viết vào chỗ nhiều chấm:

200 × 3 = ? 2 …… × 3 = 6 …… 200 × 3 = ……	600 : 3 = ? 6 …… : 3 = 2 …… 600 : 3 = ……
30 × 4 = ? 3 …… × 4 = 12 …… 30 × 4 = ……	120 : 4 = ? 12 …… : 4 = 3 …… 120 : 4 = ……

Bài 5. Số?



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

……

……

……

……

……

……

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 09 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Em làm được những gì?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

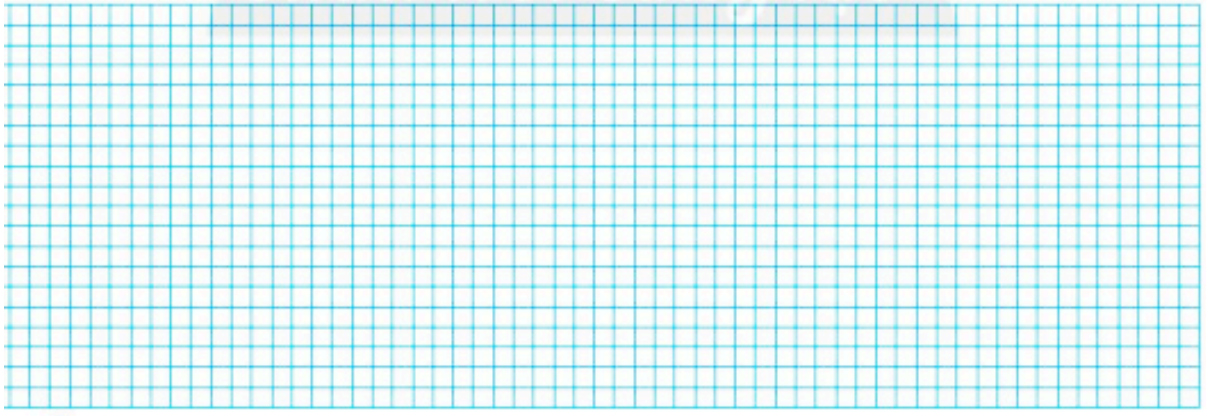
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Giải toán:

Trên mỗi cái bàn người ta để 2 lọ hoa, mỗi lọ hoa có 5 cành hoa. Hỏi 4 cái bàn như thế có tất cả bao nhiêu cành hoa?



Bài 2. Tính nhẩm:

a)

2 × 7 = ...	8 × 5 = ...
3 × 7 = ...	6 × 3 = ...
4 × 9 = ...	9 × 2 = ...
5 × 6 = ...	6 × 4 = ...

b)

24 : 3 = ...	32 : 4 = ...
24 : 4 = ...	20 : 2 = ...
16 : 2 = ...	45 : 5 = ...
25 : 5 = ...	0 : 3 = ...

Bài 3. Số?

a) 3 × ..... = 90

b) ..... × 5 = 450

c) ..... : 2 = 500

d) 4 : ..... = 4

Bài 4. Số?

a) Trong hộp có 10 đôi tất. Hộp đó có ..... chiếc tất.

b) Trên bàn có 10 chiếc đũa giống nhau. Như vậy có ..... đôi đũa.

Bài 5. Số?

Cứ 2 bạn lại hoá trang thành 1 chú ngựa.

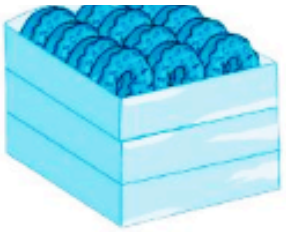
Bé Bi đếm thấy có tất cả 20 cái chân ngựa.

Có ..... bạn đóng vai các chú ngựa.

Bài 6. Số?

Mỗi hộp có 12 cái bánh.

3 hộp như thế có ..... cái bánh.



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 09 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

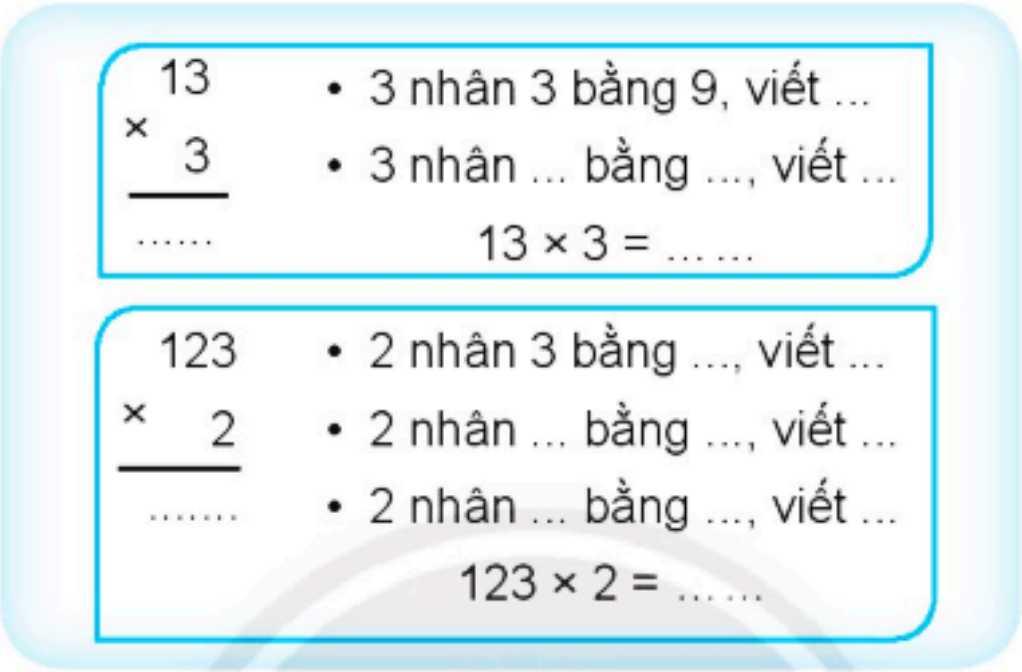
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

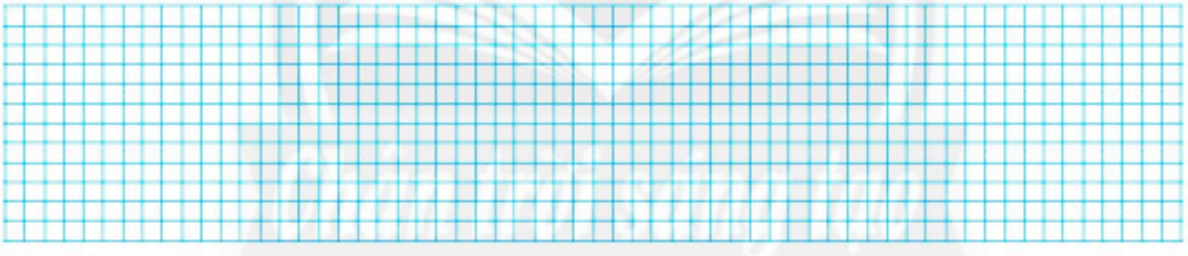
III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:



Bài 2. Đặt tính rồi tính:

a) 43 × 2 21 × 3 b) 211 × 4 101 × 5



Bài 3. Tính:

a) 100 – 22 × 3

=

=

b) (7 + 14) × 4

=

=

Bài 4. Tính giá trị của biểu thức:

a) 113 × 5 – 562

=

=

b) 2 : (99 – 97)

=

=

c) 82 – 27 – 53

=

=

d) 82 – 27 × 3

=

=

Bài 5. Số?

Số rổ	1	2	3	4
Số quả trong các rổ	12	24	....	....

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 09 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Nhân với số có một chữ số trong phạm vi 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

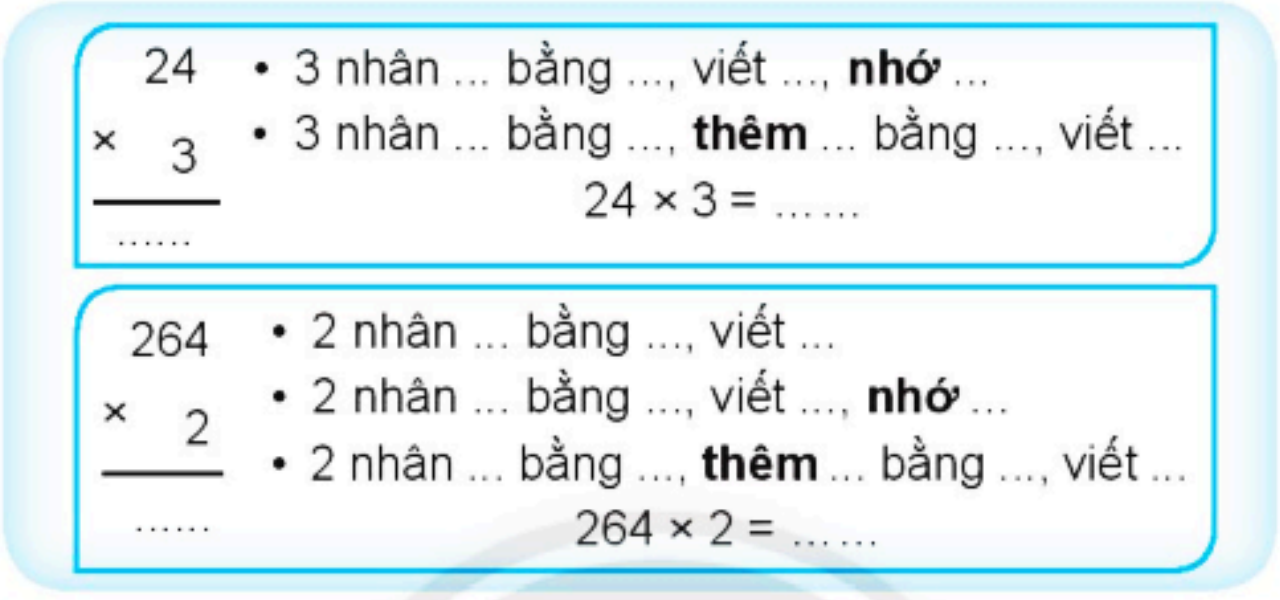
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

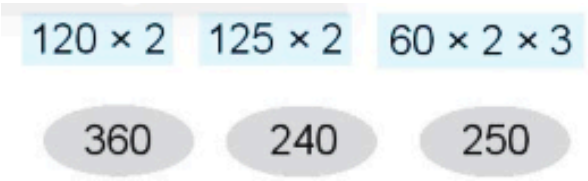
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:



Bài 2. Nối:



Bài 3. Đặt tính, tính:

24 x 5 35 x 4 26 x 3 68 x 2

Bài 4. Đặt tính, tính:

44 x 3 35 : 5 79 x 3 68 : 2

Bài 5. Tính giá trị của biểu thức:

45 + 39 x 2 28 - 62 : 2 81 : 3 x 4

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 10 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Phép chia hết, phép chia có dư

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

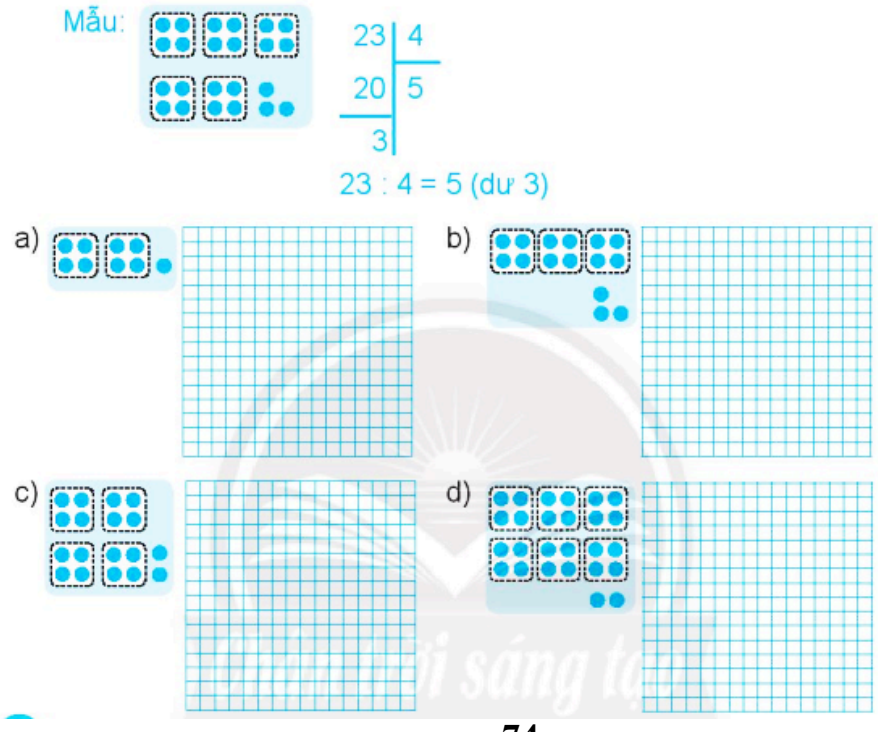
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết phép chia 4 (theo mẫu):



Bài 2. Tính (theo mẫu):

15	3
15	5
0	

15 : 3 = 5

14 : 2 9 : 3 27 : 3

12 : 4 32 : 4 35 : 5

Bài 3. Tính (theo mẫu):

17	3
15	5
2	

17 : 3 = 5 (dư 2)

a) 15 : 2 10 : 3 23 : 3

b) 9 : 4 32 : 5 18 : 5

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 10 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Chia số có hai chữ số cho số có một chữ số

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

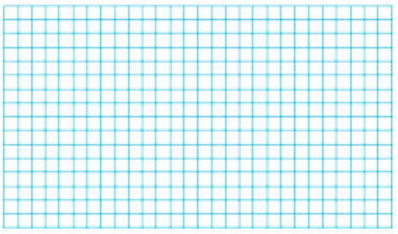
1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Chia đều 36 hình mặt cười cho 3 bạn. Mỗi bạn được bao nhiêu hình?





36 : 3 = ?

36	3
3	12
06	
6	
0	

- 3 chia 3 được 1, viết 1.
  1 nhân 3 bằng 3;
  3 trừ 3 bằng 0.
- Hạ 6, 6 chia 3 được 2, viết 2.
  2 nhân 3 bằng 6;
  6 trừ 6 bằng 0.

36 : 3 = 12

94 : 4 = ?

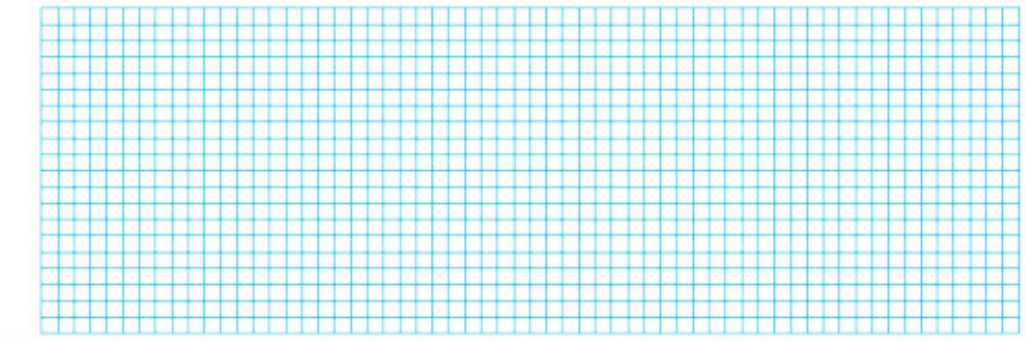
94	4
8	23
14	
12	
2	

- 9 chia 4 được 2, viết 2.
  2 nhân 4 bằng 8;
  9 trừ 8 bằng 1.
- Hạ 4, được 14;
  14 chia 4 được 3, viết 3.
  3 nhân 4 bằng 12;
  14 trừ 12 bằng 2.

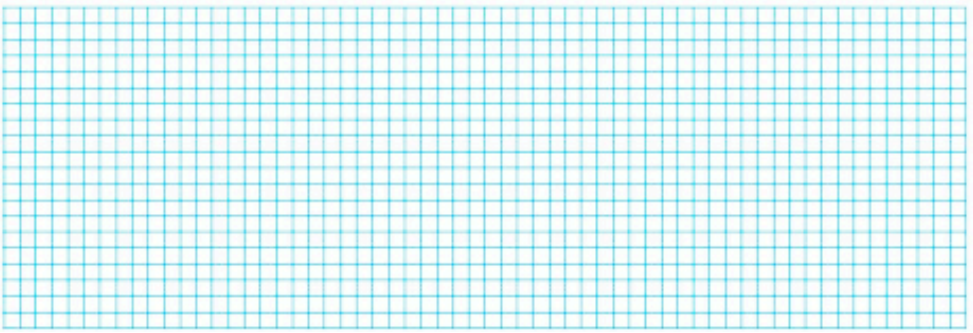
94 : 4 = 23 (dư 2)

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

a) 48 : 4 55 : 5 42 : 2



b) 47 : 3 71 : 4 92 : 5



Bà

Số cái bánh để xếp vào hộp	Số bánh mỗi hộp	Số hộp bánh	Số bánh còn dư
19	2	9	1
19	5	...	...
19	4	...	...

Bài 4. Tính nhẩm:

a) 80 : 4 = ... 90 : 3 = ...

b) 60 × 5 = ... 80 × 3 = ...

c) 30 × 4 = ... 60 : 3 = ...

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 10 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Em làm được những gì?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

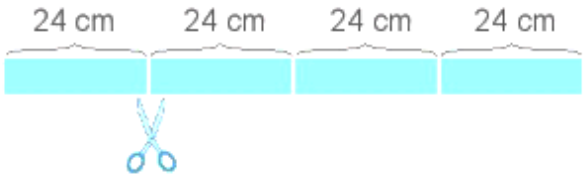
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:

Bạn Khánh cắt một băng giấy thành 4 mảnh dài bằng nhau, mỗi mảnh dài 24 cm.

Băng giấy lúc đầu …… 1 m.



- Phép chia sau đúng hay sai. Tại sao?

  47 : 5 = 8 (dư 7)

  ……

- Thương × Số chia + Số dư = Số bị chia.

  Thử lại phép chia sau rồi xác định phép chia đúng hay sai.

  67 : 4 = 16 (dư 1)

  ……

Bài 2. Số?

a) 68 : 2 = ... b) ... : 3 = 17 c) 56 : ... = 4

Bài 3. Số?

Mẹ xếp đều 28 quả bưởi da xanh vào 2 sọt, mỗi sọt có ..... quả.

Bài 4. Tính nhẩm:

a) 2 × 4 = ...	b) 6 : 3 = ...	c) 40 × 5 = ...
20 × 4 = ...	60 : 3 = ...	200 : 5 = ...
200 × 4 = ...	600 : 3 = ...	200 : 4 = ...

Bài 5. Tính giá trị của biểu thức:

a) 96 : 3 – 8 =

=

b) 800 + 50 × 4 =

=

Bài 6. Khoanh vào ý đúng:

a) Nhân một số với 0 được tích là:

A. chính số đó B. 1 C. 0

b) Trong các phép chia có dư với số chia là 3, số dư lớn nhất là:

A. 3 B. 2 C. 1

c) Trong hình bên, phần bánh đã ăn được viết là:

A. $\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{3}$ C. $\frac{1}{4}$



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 11 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Em làm được những gì?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

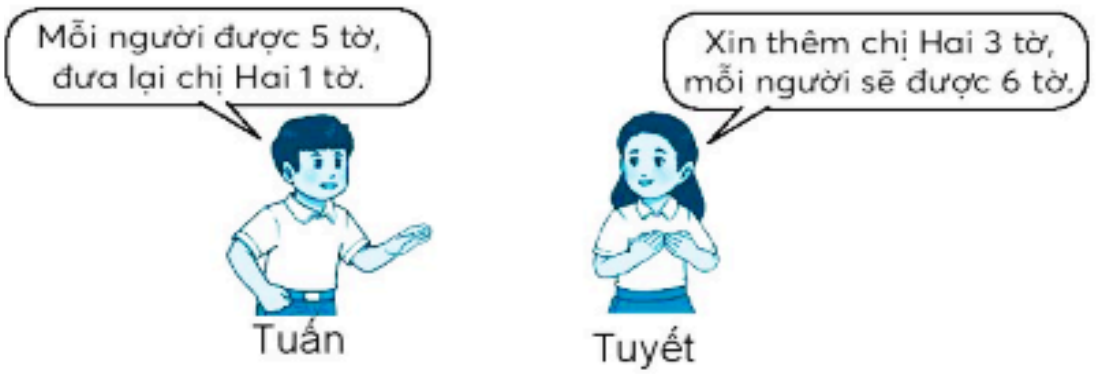
1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:

Chị Hai cho 4 bạn 21 tờ giấy màu. Các bạn chia đều số tờ giấy đó như sau:

21 : 4 = 5 (dư 1)



Viết vào chỗ chấm.

Trong hai cách trên, em chọn cách của bạn ……

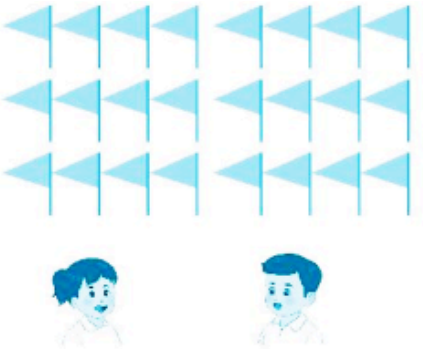
Bài 2. Số?

Quan sát hình ảnh những lá cờ.

- Cúc được thưởng $\frac{1}{2}$ số lá cờ đó.

Tâm được thưởng $\frac{1}{3}$ số lá cờ đó.

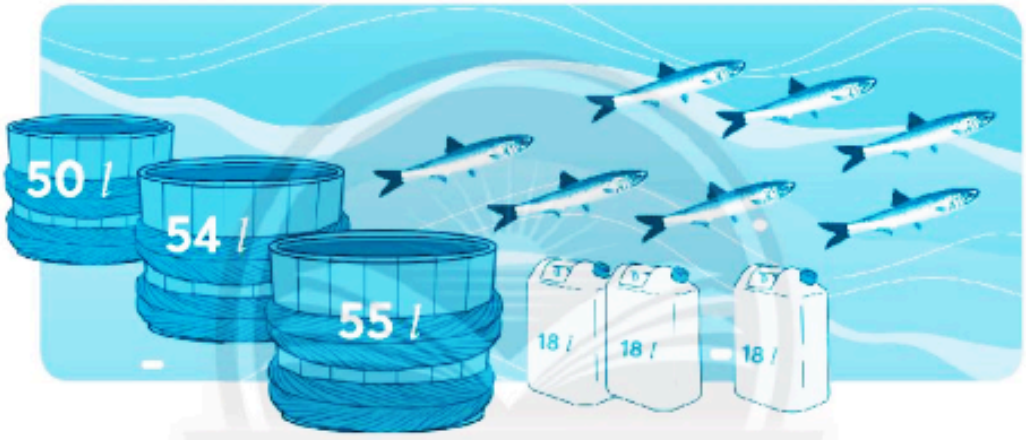
- Số lá cờ mỗi bạn Cúc và Tâm được thưởng:



Cúc: …… lá cờ Tâm: …… lá cờ

Bài 3. Số?

Có 3 can rỗng và 3 thùng đang đựng một số lít nước mắm (ghi ở mỗi thùng). Em chọn thùng …… *l* để rót hết nước mắm từ thùng này vào 3 can thì vừa đầy.



Bài 4. Số?

Số lít nước mắm trong mỗi can	20 *l*	... *l*	2 *l*
Số can đựng nước mắm	5 can	3 can	... can
Số lít nước mắm trong các can	... *l*	75 *l*	32 *l*

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 11 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Bảng nhân 6, bảng chia 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

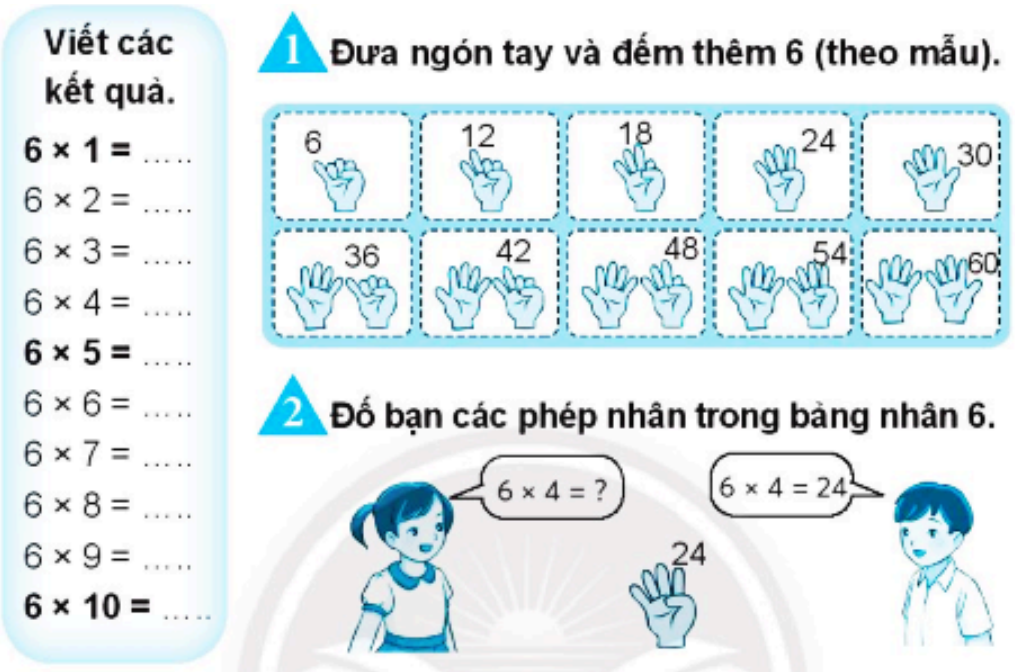
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Thực hiện theo yêu cầu:



Bài 2. Tính nhẩm:

6 × 3 = ...	6 × 7 = ...	6 × 2 = ...	6 × 8 = ...	6 × 1 = ...
6 × 4 = ...	6 × 5 = ...	6 × 6 = ...	6 × 10 = ...	6 × 9 = ...

Bài 3. Đặt tính rồi tính:

a) 6 × 5 × 4

=

=

b) 52 – 6 × 3

=

=

c) 6 × 8 : 3

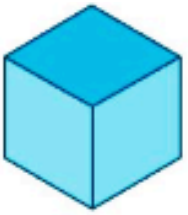
=

=

Bài 4. Số?

Mỗi tờ giấy màu dán được một mặt của hộp giấy (xem hình bên).

Để dán hết các mặt của 10 hộp giấy, cần ..... tờ giấy màu.



Bài 5. Tính nhẩm:

12 : 6 = ...	30 : 6 = ...	6 : 6 = ...	48 : 6 = ...	0 : 6 = ...
24 : 6 = ...	42 : 6 = ...	36 : 6 = ...	54 : 6 = ...	60 : 6 = ...

Bài 6. Số?

a) ... : 6 = 8 ... : 6 = 9

... : 6 = 6 ... : 6 = 7

b) ... : 6 = 5 ... : 6 = 0

... : 5 = 6 ... : 6 = 1

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 11 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Bảng chia 6; gấp một số lên một số lần

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

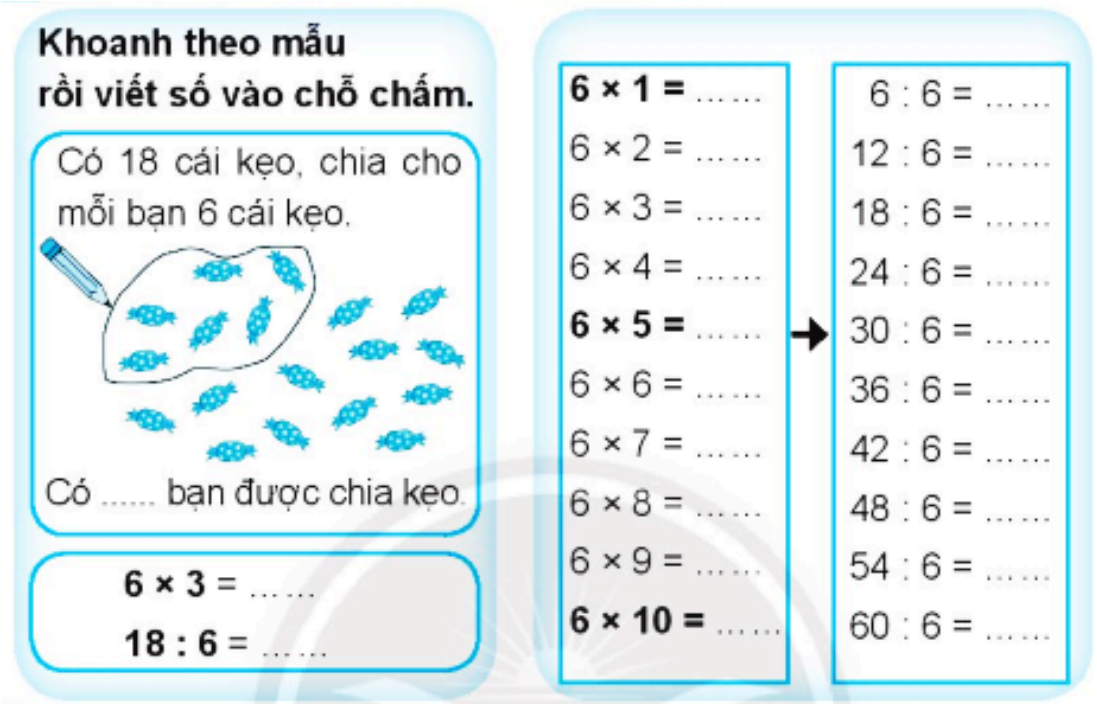
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

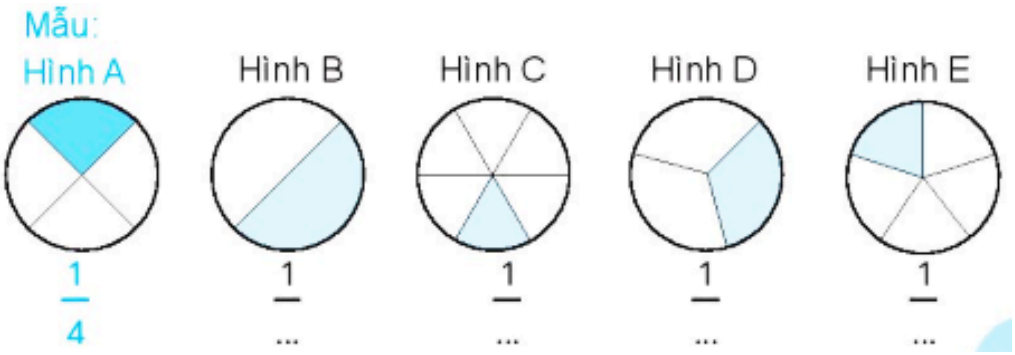
1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

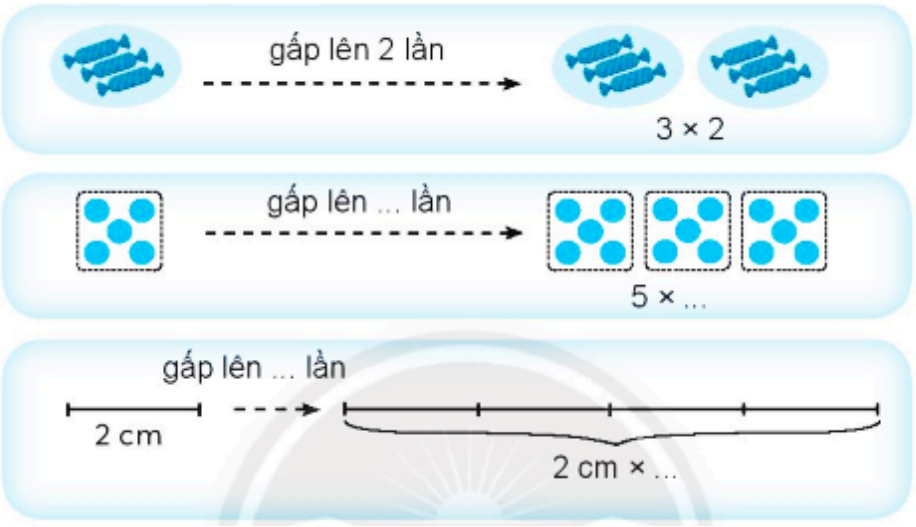
Bài 1. Thực hiện theo yêu cầu:



Bài 2. Viết (theo mẫu):



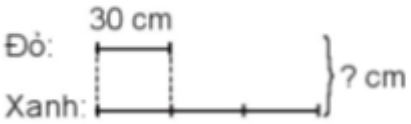
Bài 3. Viết vào chỗ chấm:



Bài 4. Viết vào chỗ chấm:

Thanh sắt sơn màu đỏ dài 30 cm, thanh sắt sơn màu xanh dài gấp 3 lần thanh sắt sơn màu đỏ. Hỏi cả hai thanh sắt dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Tóm tắt



Bài giải

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 12 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Bảng nhân 7, bảng chia 7

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

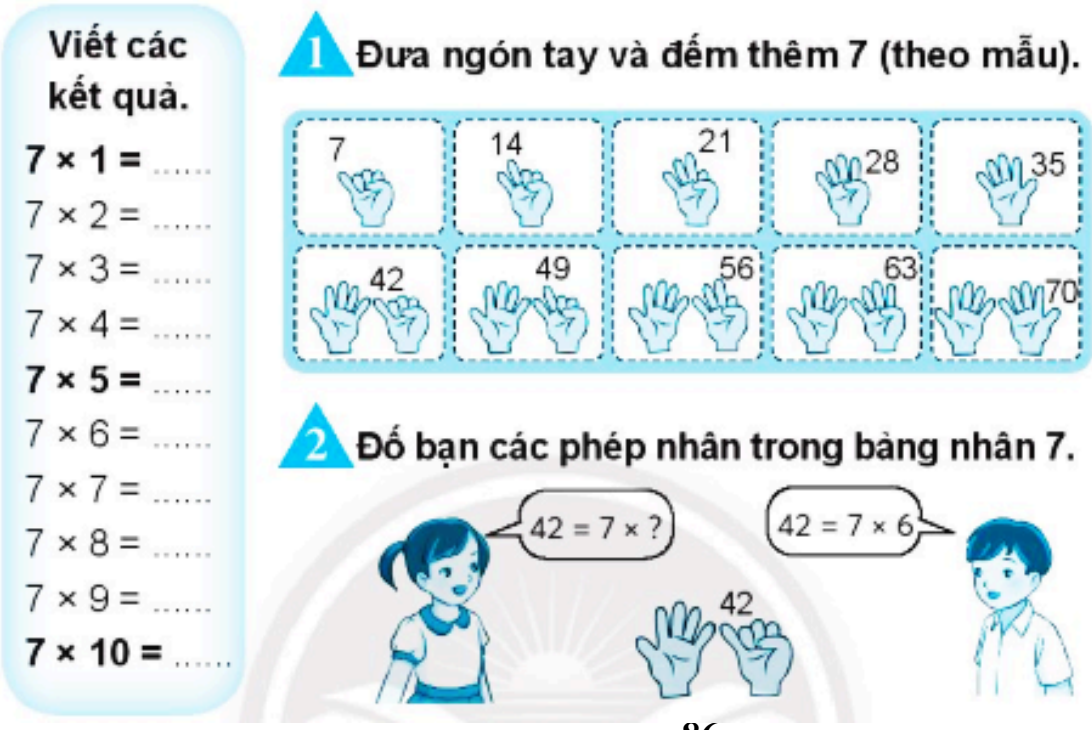
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Thực hiện theo yêu cầu:



Bài 2. Tính nhẩm:

7 × 2 = ...	7 × 6 = ...	7 × 5 = ...	7 × 8 = ...	7 × 0 = ...
7 × 4 = ...	7 × 7 = ...	7 × 9 = ...	7 × 3 = ...	7 × 10 = ...

Bài 3. Số?

Số tuần	1	2	5	7	10
Số ngày	7	14	.....	.....	.....

Bài 4. Giải toán:

Một khu vui chơi thiếu nhi có 7 xe hai bánh, số xe ba bánh gấp 3 lần số xe hai bánh. Hỏi khu vui chơi đó có bao nhiêu xe ba bánh?



Bài giải

Bài 5. Tính nhẩm:

14 : 7 = ...	35 : 7 = ...
28 : 7 = ...	56 : 7 = ...
49 : 7 = ...	63 : 7 = ...
42 : 7 = ...	70 : 7 = ...
7 : 7 = ...	
0 : 7 = ...	

Viết các kết quả.

7 × 1 = ...	7 : 7 = ...
7 × 2 = ...	14 : 7 = ...
7 × 3 = ...	21 : 7 = ...
7 × 4 = ...	28 : 7 = ...
7 × 5 = ... →	35 : 7 = ...
7 × 6 = ...	42 : 7 = ...
7 × 7 = ...	49 : 7 = ...
7 × 8 = ...	56 : 7 = ...
7 × 9 = ...	63 : 7 = ...
7 × 10 = ...	70 : 7 = ...

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 12 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Bảng nhân 8, bảng chia 8

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

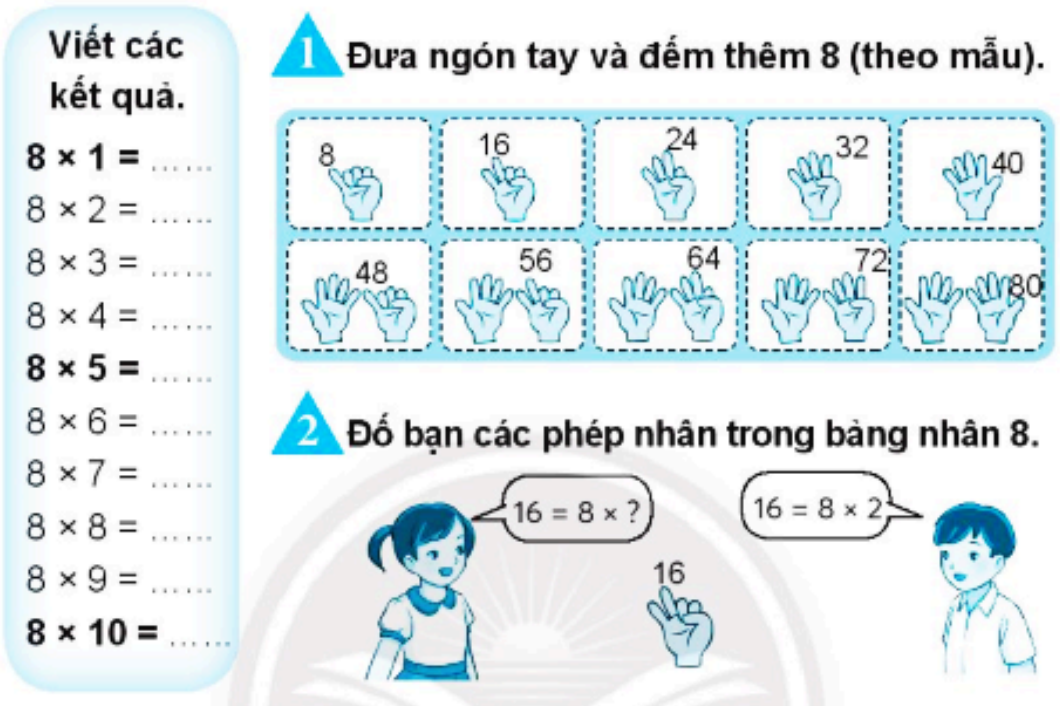
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Thực hiện theo yêu cầu:



Bài 2. Tính nhẩm:

8 × 3 = ...	8 × 7 = ...	8 × 5 = ...	8 × 4 = ...	8 × 0 = ...
8 × 2 = ...	8 × 8 = ...	8 × 9 = ...	8 × 6 = ...	8 × 10 = ...

Bài 3. Giải toán:

Bà chia 14 kg vải thiều thành 7 phần nặng như nhau. Hỏi mỗi phần vải thiều nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài giải

Bài 4. Đặt tính rồi tính:

a) 84 : 7 b) 37 : 7 c) 61 : 7

Bài 5. Số?

a) Cái bánh chưng này được chia thành ..... miếng bằng nhau.

b) Thoa đã ăn 1 miếng, vậy Thoa đã ăn $\frac{1}{...}$ cái bánh.



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 12 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Giảm một số đi một số lần

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

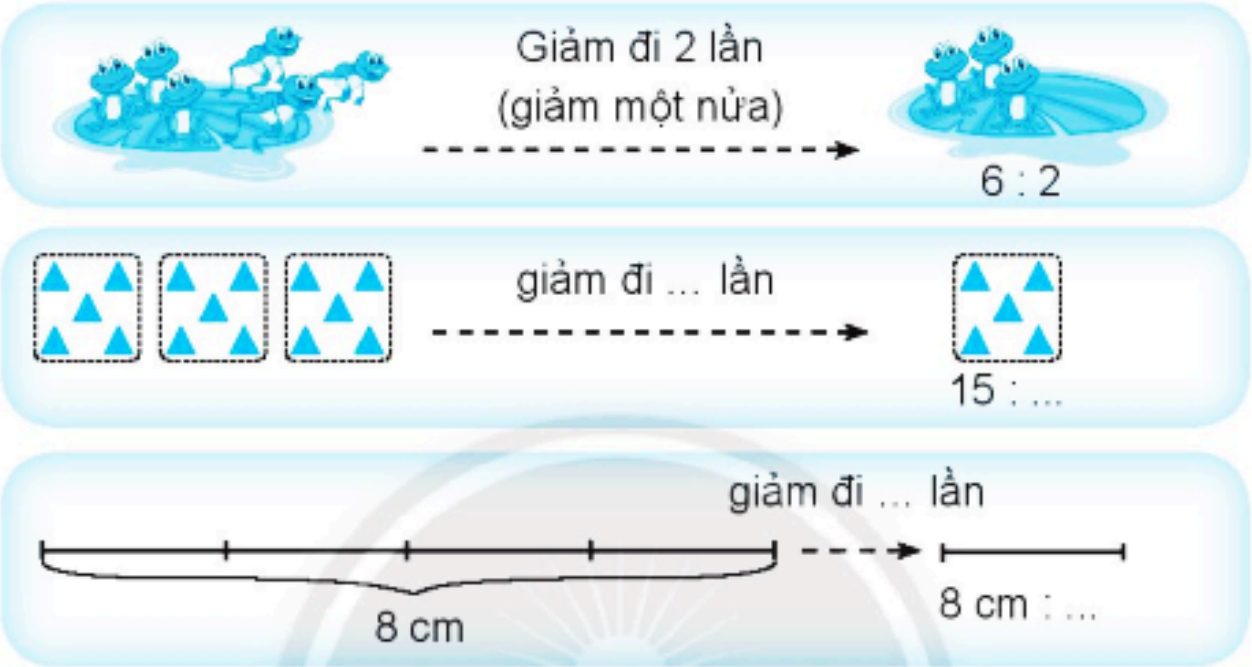
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

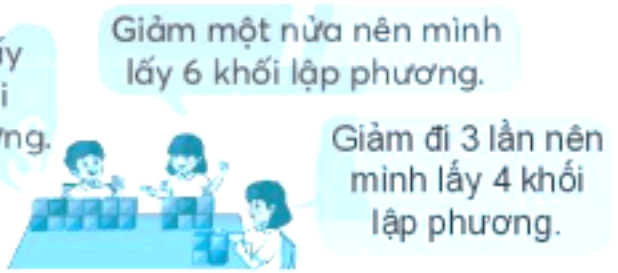
Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:



Bài 2. Làm theo mẫu:

1 Nhóm ba bạn, mỗi bạn lấy ra một số khối lập phương rồi nói theo mẫu.

Số khối lập phương lúc đầu	12	18
Giảm đi 2 lần	6	...
Giảm đi 3 lần	4	...



Bài 3. Giải toán:

2 Mỗi chiếc xe có 18 bánh xe.
Hỏi 8 chiếc xe như thế có bao nhiêu bánh xe?

Bài giải



Bài 4. Số?

Một bác nông dân nhận thấy, khi gieo mạ và cấy lúa bằng máy thì khối lượng lúa giống giảm được một nửa so với gieo cấy bằng tay.

Số?

Gieo cấy bằng tay	Gieo cấy bằng máy	Tiết kiệm
40 kg	20 kg	20 kg
86 kg	..... kg	..... kg

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 13 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Bảng nhân 9, bảng chia 9

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

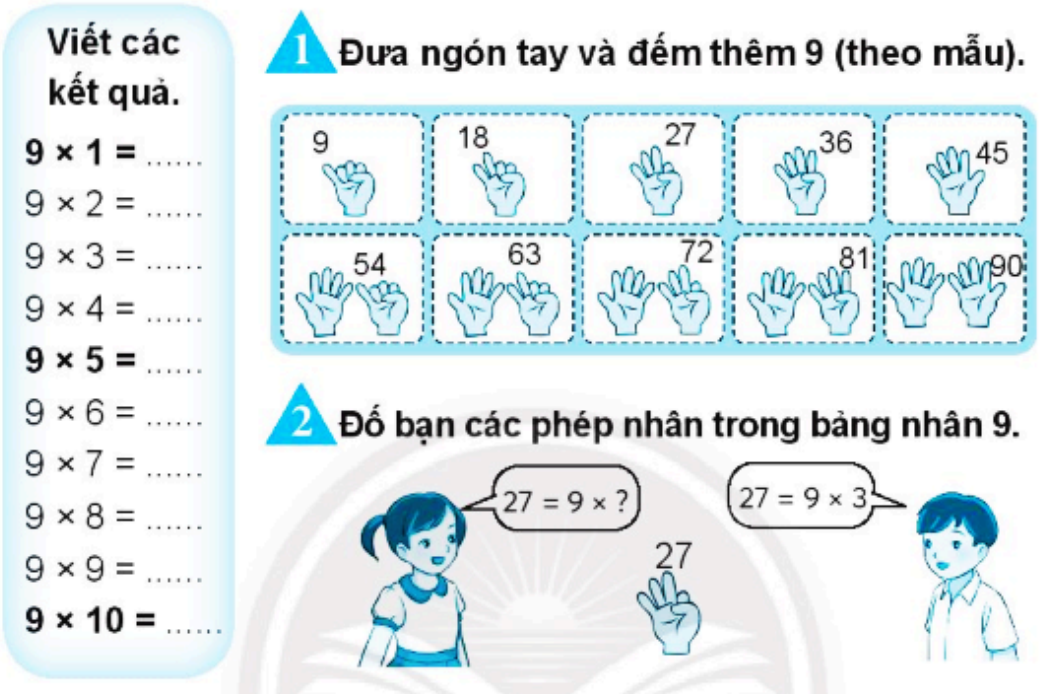
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Thực hiện theo yêu cầu:

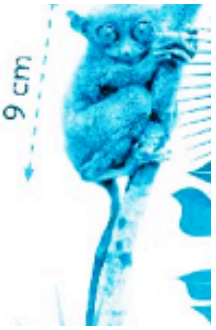


Bài 2. Tính nhẩm:

9 × 2 = ...	9 × 3 = ...	9 × 8 = ...	9 × 7 = ...	0 × 9 = ...
9 × 4 = ...	9 × 5 = ...	9 × 6 = ...	9 × 9 = ...	9 × 10 = ...

Bài 3. Số?

Vượn mắt kính là loài vượn nhỏ nhất thế giới.
Tuy nhiên, vượn mắt kính có thể nhảy xa gấp 70 lần chiều dài thân nó.
Một con vượn mắt kính có chiều dài thân là 9 cm, con vượn này có thể nhảy xa ..... cm.



Bài 4. Số?

a)

Số đã cho	2	4	14	...
Gấp lên 9 lần	18	...	...	9

b)

Số đã cho	18	27	99	...
Giảm đi 9 lần	2	...	...	1

Bài 5. Số?

Một đàn gà Đông Tảo có 18 con gà mái.
Số gà mái gấp 9 lần số gà trống.
Đàn gà đó có ..... con gà trống.



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 13 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Em làm được những gì?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

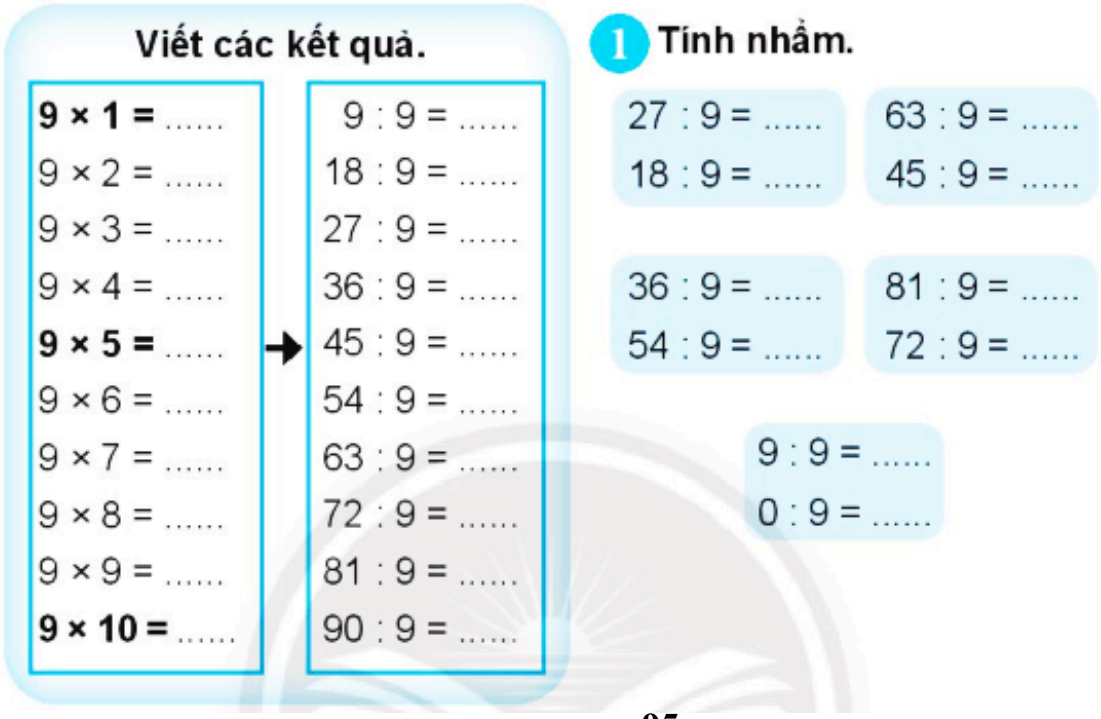
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

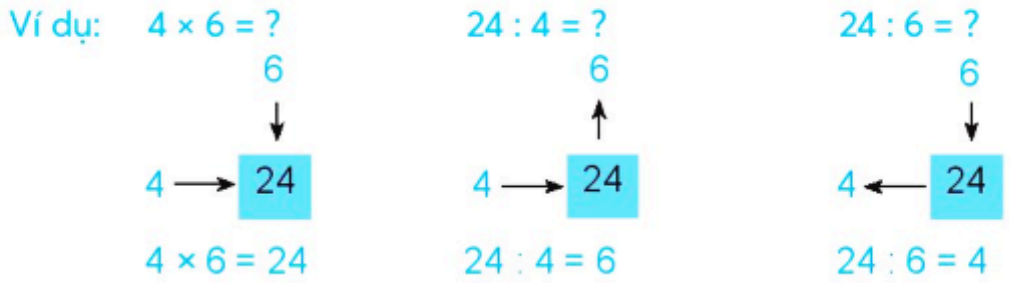
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Thực hiện theo yêu cầu:



Bài 2. Sử dụng bảng nhân để tính (theo mẫu):



Sử dụng bảng để tính.

3 × 9 = …… 36 : 4 = ……

7 × 8 = …… 48 : 6 = ……

9 × 9 = …… 100 : 10 = ……

Bài 3. Khoanh tròn vào trước ý đúng

a) Kết quả của phép nhân 141 × 7 là:

A. 787 B. 887 C. 987

b) Kết quả của phép chia 98 : 8 là:

A. 11 (dư 2) B. 12 (dư 2) C. 13

c)



Hình D

Số phần được tô màu của hình D viết là:

A. $\frac{1}{3}$ B. $\frac{1}{5}$ C. $\frac{1}{6}$

d) Quan sát các hình sau.



Hình thứ nhất Hình thứ hai Hình thứ ba Hình thứ mười

Số ngôi sao của hình thứ mười là:

A. 16 B. 20 C. 40

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

……

……

……

……

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 13 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Em làm được những gì?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

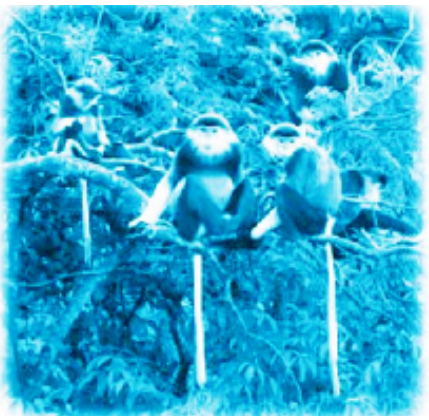
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Số?

Chiều dài cơ thể voọc chà vá chân nâu được tính từ đỉnh đầu đến chót đuôi. Voọc chà vá chân nâu thường có chiều dài cơ thể gấp 2 lần chiều dài đuôi của chúng. Nếu một con voọc chà vá chân nâu có đuôi dài 30 cm thì cơ thể con voọc đó dài khoảng …… cm.



Bài 2. Chuyển đổi đơn vị (theo mẫu):

Mẫu:

6 cm 8 mm = 68 mm

6 cm = 60 mm

60 mm + 8 mm = 68 mm

a) 1 cm 7 mm = …… mm

3 cm 2 mm = …… mm

8 cm 6 mm = …… mm

b) 1 m 4 cm = …… cm

5 m 2 cm = …… cm

7 m 9 cm = …… cm

Bài 3. Số?

Khối lượng gạo trong mỗi bao	12 kg	10 kg	..... kg	6 kg
Số bao gạo	5 bao	10 bao	8 bao	..... bao
Khối lượng gạo ở tất cả các bao	60 kg	..... kg	96 kg	90 kg

Bài 4. Viết vào chỗ chấm: *dài hơn*, *ngắn hơn* hay *dài bằng*.

Mỗi chú kiến nâu dài 6 mm.

Con sâu dài 2 cm 5 mm.

4 chú kiến nâu xếp nối đuôi thành một hàng dọc thì ..... con sâu.



Bài 5. Đặt tính rồi tính:

a) 57 : 8 b) 89 : 8 c) 70 : 8

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 14 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Xem đồng hồ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

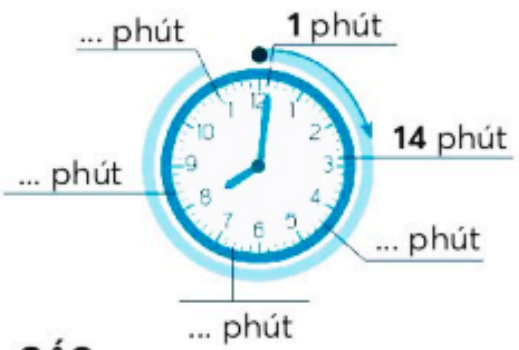
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Đếm thêm 1 theo chiều mũi tên rồi viết số vào chỗ nhiều chấm:



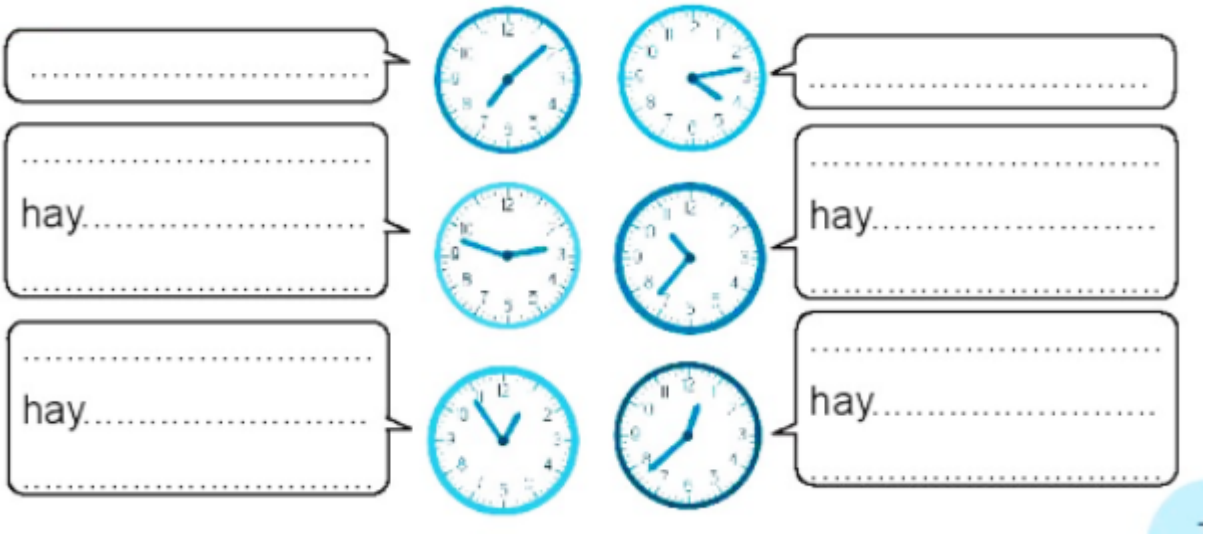


Số?





Bài 2. Viết cách đọc giờ:



Bài 3. Nối đồng hồ với cách đọc giờ phù hợp:



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 14 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số; xem đồng hồ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

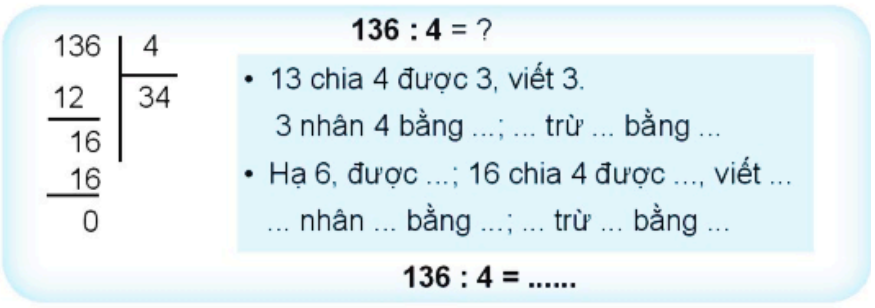
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

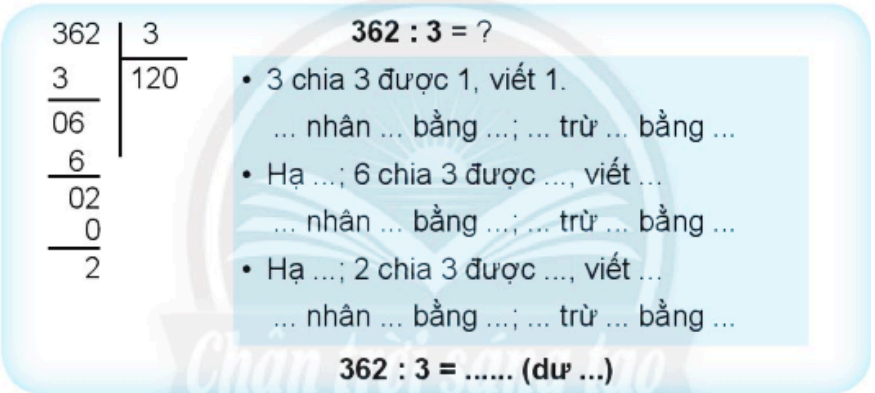
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:





Bài 2. Viết vào chỗ nhiều chấm:



a) Chúng em bắt đầu vẽ lúc ..... giờ.

b) Lớp 3A vẽ xong lúc ..... giờ ..... phút.

Lớp 3B vẽ xong lúc ..... giờ ..... phút.

c) Thời gian lớp ..... vẽ nhanh hơn lớp ..... là ..... phút.

Bài 3. Vẽ thêm kim phút:

a) **3** giờ **21** phút



b) **7** giờ **54** phút



c) **11** giờ kém **18** phút



Bài 4. Nối:



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 14 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Tính (theo mẫu):

Mẫu: 312 : 3



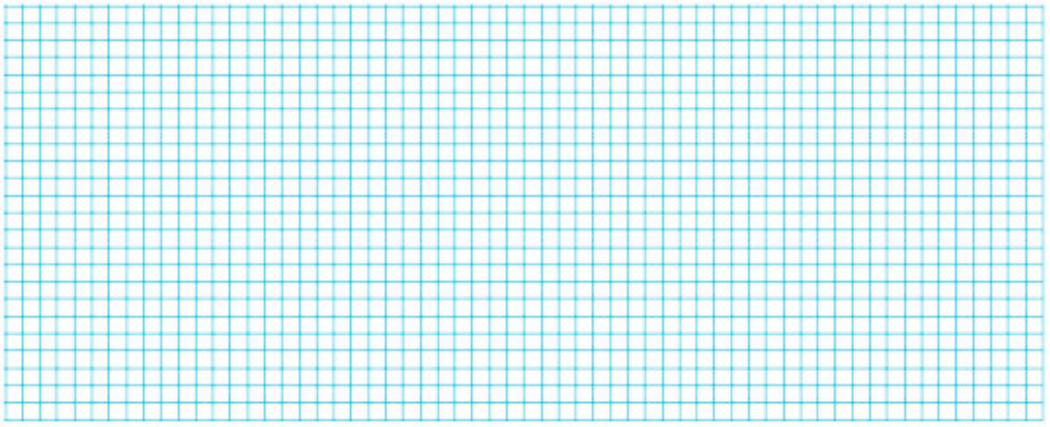
312 : 3 = 104

a) 816 : 8

b) 620 : 6

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

a) 632 : 7 407 : 8 b) 840 : 6 720 : 4



Bài 3. Tính nhẩm:

a) 210 : 7 = ... b) 540 : 9 = ... c) 360 : 6 = ...

100 × 9 = ... 800 × 0 = ... 480 : 8 = ...

Bài 4. Số?

a) ..... dm = 1 m b) ..... cm = 1 m c) 1 giờ = ... phút

320 dm = ... m 700 cm = ... m 5 giờ = ... phút

Bài 5. Viết vào chỗ nhiều chấm:

Bạn Bình vẽ tranh trong 45 phút, bạn An vẽ tranh trong 1 giờ.

a) Bạn ..... vẽ lâu hơn bạn ..... là ..... phút.

b) Bạn ..... vẽ nhanh hơn bạn ..... là ..... phút.

Bài 6. Đánh dấu x vào ô tròn cho phép chia có thương là số tròn chục:

a) 720 : 7 ◯ b) 633 : 9 ◯ c) 804 : 5 ◯

881 : 8 ◯ 180 : 6 ◯ 196 : 4 ◯

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 15 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Chia số có ba chữ số cho số có một chữ số

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Thực hiện theo yêu cầu:

Làm dấu (→) giúp các bạn tìm ba lô.

(Mai đi theo các phép chia có dư, Bình đi theo các phép chia hết.)



Bài 2. Tính:

a) (815 – 234) : 7 = =

b) 109 × 9 + 18 = =

c) 190 × 0 : 8 = =

d) 444 : (3 × 2) = =

Bài 3. Giải toán:

Ông Bảy thả đều 188 con cá vào 5 bể cá. Số cá còn dư, ông thả luôn vào bể cuối cùng. Hỏi bể cuối cùng có bao nhiêu con cá?



Bài giải

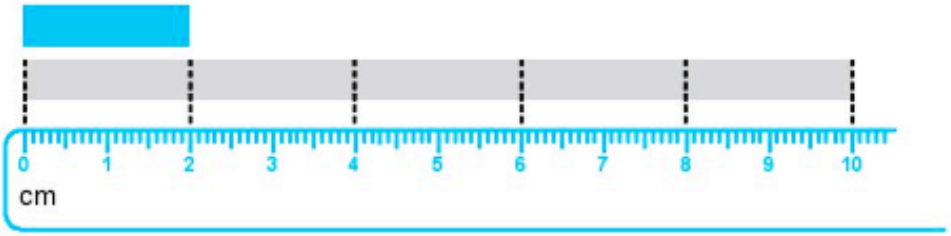
Bài 4. Giải toán:

Để trang trí hộp quà, Ngọc cắt 6 m dây thành 8 sợi dây có độ dài bằng nhau. Hỏi mỗi sợi dây dài bao nhiêu xăng-ti-mét?



Bài giải

Bài 5. Viết vào chỗ nhiều chấm:



Băng giấy màu xám dài gấp …… băng giấy màu xanh.

Muốn biết số lớn gấp mấy lần số bé, ta lấy ……

……

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

……

……

……

……

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 15 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Điểm ở giữa, trung điểm đoạn thẳng

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

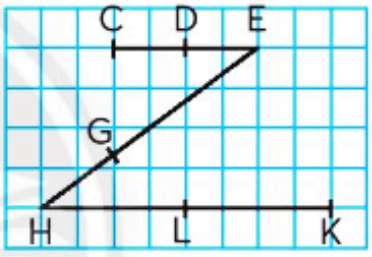
Bài 1. Thực hiện theo yêu cầu:

1 Quan sát hình ảnh, viết theo mẫu.

Mẫu: C, D, E là ba điểm thẳng hàng.

– D là điểm nằm giữa hai điểm C và E.

– D là trung điểm của đoạn thẳng CE.



• E, G, H

–

–

•

–

–

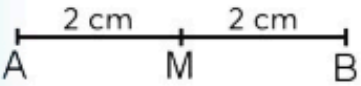
Bài 2. Viết vào chỗ nhiều chấm:

- **Điểm ở giữa**



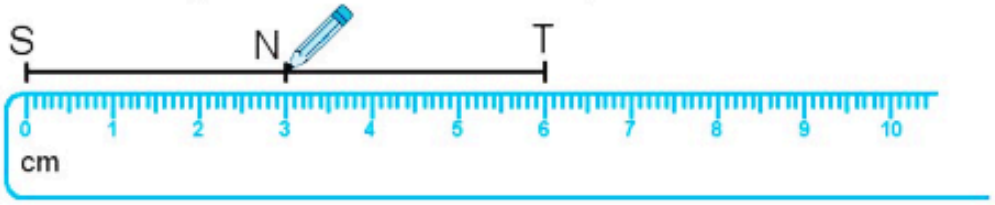
A, O, B là ba điểm .....
O là điểm ..... hai điểm A và B.

- **Trung điểm của đoạn thẳng**



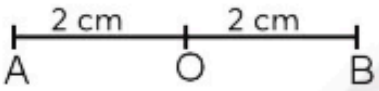
M là điểm ..... hai điểm A và B.
MA = MB.
M là ..... của đoạn thẳng AB.

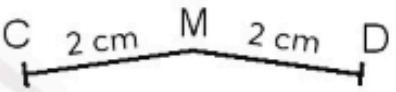
N là trung điểm của đoạn thẳng ST vì:
N là điểm nằm giữa hai điểm ... và ...; SN = ...

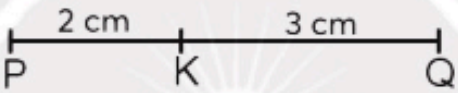


Bài 3. Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống:

a) O là trung điểm của đoạn thẳng AB. ☐
b) M là trung điểm của đoạn thẳng CD. ☐
c) K là điểm ở giữa hai điểm P và Q. ☐
d) K là trung điểm của đoạn thẳng PQ. ☐







RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 15 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Hình tròn

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

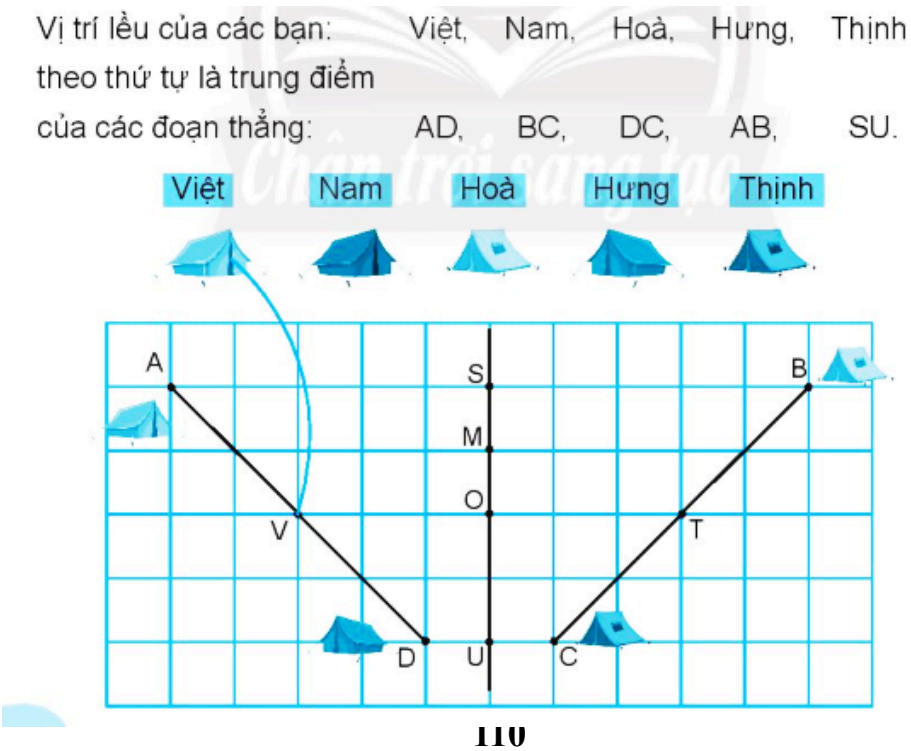
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

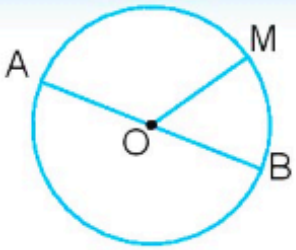
1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Nối (theo mẫu):



Bài 2. Viết vào chỗ nhiều chấm:

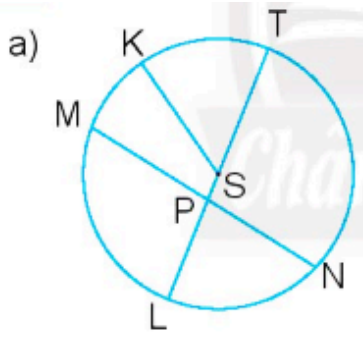


Hình tròn tâm ...,
..... OM,
..... AB.

Trong một hình tròn:
- Các bán kính dài ..... nhau.
- Tâm là trung điểm của .....
- Đường kính dài gấp ... lần bán kính.

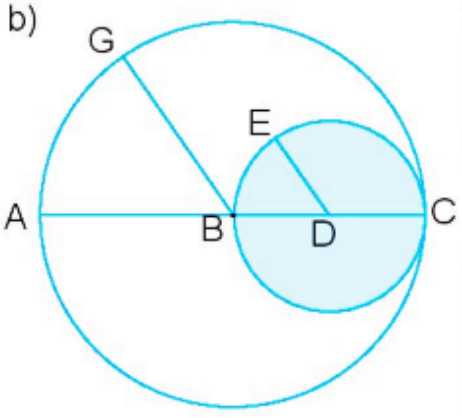
Bài 3. Viết vào chỗ nhiều chấm:

a)



Hình tròn tâm ...
Các bán kính .....
Đường kính .....

b)



Hình tròn tâm ...
Các bán kính .....
Đường kính .....

Hình tròn tâm ...
Các bán kính .....
Đường kính .....

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 16 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Hình tròn; nhiệt độ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

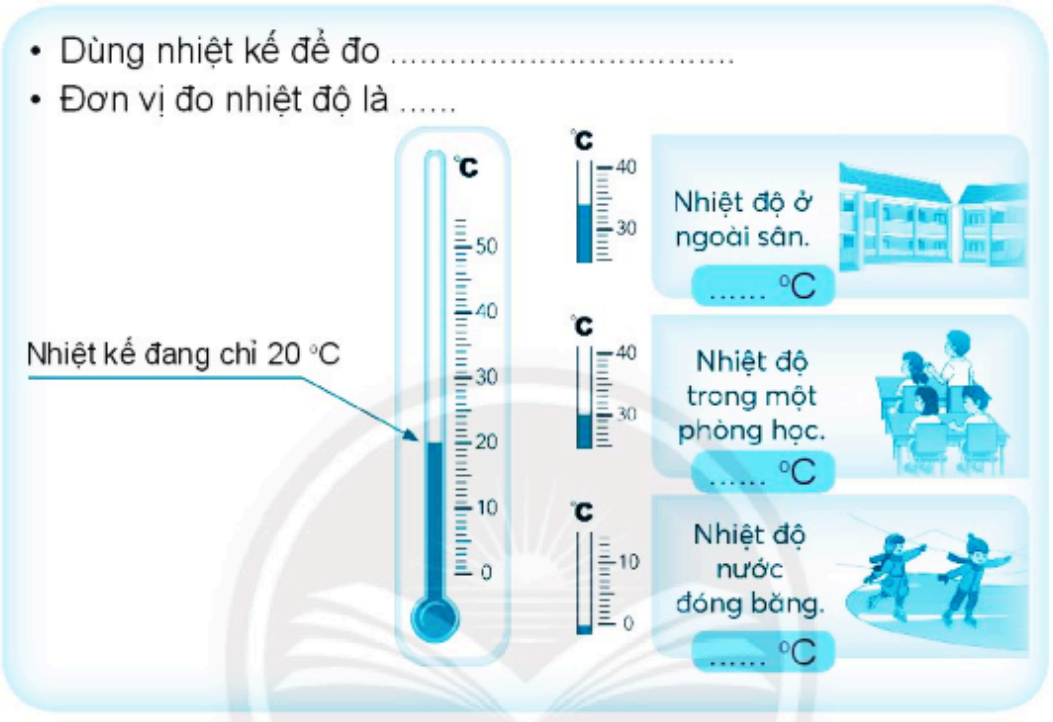
II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Viết vào chỗ nhiều chấm:



Bài 2. Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống:

Trong một hình tròn:

a) Chỉ có một bán kính và một đường kính. ☐

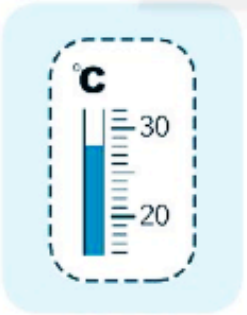
b) Có nhiều bán kính và nhiều đường kính. ☐

c) Các đường kính dài bằng nhau. ☐

d) Đường kính dài gấp 2 lần bán kính. ☐

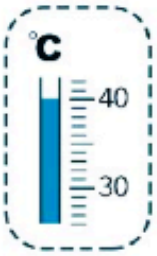
Bài 3. Đọc rồi viết nhiệt độ thích hợp vào chỗ nhiều chấm:

Mẫu:



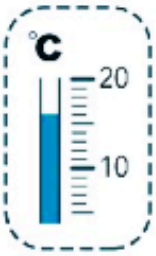
28 °C

a)



..... °C

b)



..... °C

Bài 4. Đo rồi viết nhiệt độ:

Trong phòng học: ..... °C; Ngoài phòng học: ..... °C.

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 16 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Em làm được những gì?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.

2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Thực hiện theo yêu cầu:

1 Chọn bộ ba số thích hợp; viết các phép tính trong các bảng nhân, chia đã học (theo mẫu).

Mẫu: 3, 18, 6

3 × 6 = 18 18 : 3 = 6

6 × 3 = 18 18 : 6 = 3



Chọn ba số: Viết phép tính:

2 Đúng ghi đ, sai ghi s.

a) 45 × 2 = 90 ☐

b) 128 × 3 = 364 ☐

c) 96 : 6 = 16 ☐

d) 869 : 8 = 16 ☐

Bài 2. Số?

a) 220 — thêm 80 → ..... — giảm đi 6 lần → .....

b) 350 — bớt 160 → ..... — gấp lên 5 lần → .....

Bài 3. Nối:

A. 15 giờ 6 phút
hay 3 giờ 6 phút chiều



B. 10 giờ 53 phút
hay 11 giờ kém 7 phút

C. 18 giờ 22 phút
hay 6 giờ 22 phút chiều



D. 16 giờ 45 phút
hay 17 giờ kém 15 phút

Bài 4. Khoanh vào ý đúng:

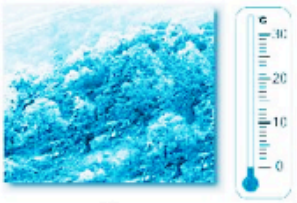
a) Đã tô màu $\frac{1}{4}$ của hình nào?

A. 

B. 

C. 

b) Trong ba địa điểm sau, nơi lạnh nhất là:



A. Mẫu Sơn
(Lạng Sơn)



B. Bạch Mã
(Thừa Thiên – Huế)



C. Đà Lạt
(Lâm Đồng)

c) O là trung điểm của đoạn thẳng:



A. PN B. ON C. MN

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 16 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1000

Thực hành và trải nghiệm

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Thực hiện theo yêu cầu:

Trò chơi **Ô số thú vị**

(Thực hiện theo hướng dẫn trong SGK.)



Bài 2. Thực hiện theo yêu cầu:

1. Trò chơi ***Xoay nhanh – Xoay đúng***

(Thực hiện theo hướng dẫn trong SGK.)



Xuất phát	1 : 10	3 : 12	5 : 20	12 : 45	4 : 36
					8 : 15
Tiến 2 ô	9 : 35	21 : 05	15 : 50	7 : 47	Lùi 2 ô
20 : 24					
6 : 55	14 : 03	18 : 25	Tiến 3 ô	11 : 59	17 : 40
					13 : 30
Về đích	2 : 53	19 : 22	10 : 01	Tiến 3 ô	16 : 00

Chân trời sáng tạo

Bài 3. Em dẫn chương trình:

Sau đây là bản tin dự báo thời tiết của Đài truyền hình Lớp .....

- Ngày hôm nay, Thủ đô Hà Nội có mưa rào và giông rải rác.
- Nhiệt độ ngoài trời thấp nhất là ....., cao nhất là .....
- Thời tiết nói chung là mát mẻ.
- Tuy nhiên, khi đi ra ngoài chúng ta cần lưu ý mang theo ..... để đề phòng những cơn mưa bất ngờ.

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 17 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP HỌC KÌ I

Ôn tập các số trong phạm vi 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Đúng ghi đ, sai ghi s vào ô trống:

Các số sau được đọc là:

275: Hai trăm bảy mươi lăm. ☐

609: Sáu trăm linh chín. ☐

121: Một trăm hai mươi một. ☐

584: Năm trăm tám mươi tư. ☐

930: Chín ba không. ☐

Bài 2. Viết thành tổng các trăm, chục, đơn vị:

748 = ...

805 = ...

160 = ...

Bài 3. Viết số:

Đọc số	Viết số
Bốn trăm bảy mươi mốt	.....
Tám trăm linh một	.....
Sáu mươi lăm	.....
Một nghìn	.....

Bài 4. Điền <, >, = vào ô trống:

574 ☐ 702 465 ☐ 461 683 ☐ 600 + 80 + 3

236 ☐ 98 157 ☐ 170 1 000 ☐ 900 + 90 + 9

Bài 5. So sánh:

(So sánh các chữ số từ *hàng trăm*, *hàng chục* đến *hàng đơn vị*.)

4 0 1
3 2 5
3 2 9
8 7

- Số bé nhất là: .....
- Số lớn nhất là: .....
- Sắp xếp các số theo thứ tự từ bé đến lớn:

.....

Bài 6. Tô màu vàng vào ô có số lớn nhất, tô màu xanh vào ô có số bé nhất trong các số sau.



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 17 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP HỌC KÌ I

Ôn tập các số trong phạm vi 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

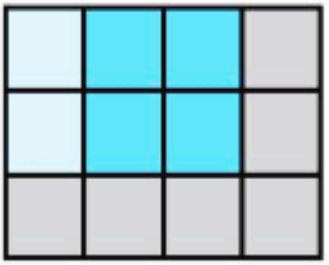
III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Thử thách:



Màu gì?

Hình chữ nhật sau được tô theo ba màu *xanh đậm*, *xanh nhạt* và *xám*.

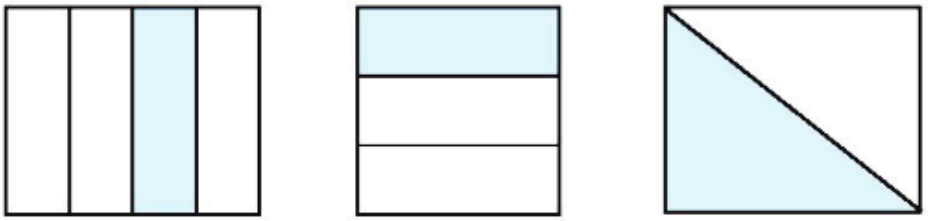


Đã tô $\frac{1}{6}$ số ô vuông của hình bằng màu ……

Đã tô $\frac{1}{3}$ số ô vuông của hình bằng màu ……

Đã tô $\frac{1}{2}$ số ô vuông của hình bằng màu ……

Bài Đã tô màu $\frac{1}{2}$ của hình nào?



Hình A Hình B Hình C

Bài 3. Làm tròn số đến hàng chục:

- Ví dụ: 31, 32, 33, 34 → 30
  35, 36, 37, 38, 39 → 40
  Làm tròn số đến hàng chục

- **Số?**

  Làm tròn số 17 đến hàng chục thì được số ……

  Làm tròn số 435 đến hàng chục thì được số ……

  Làm tròn số 384 đến hàng chục thì được số ……

  b) **Làm tròn số đến hàng trăm.**

- Ví dụ: 706, 716, 725, 738, 742 → 700
  751, 764, 770, 783, 797 → 800
  Làm tròn số đến hàng trăm

- **Số?**

  Làm tròn số 854 đến hàng trăm thì được số ……

  Làm tròn số 947 đến hàng trăm thì được số ……

  Làm tròn số 370 đến hàng trăm thì được số ……

Bài 4. Số?

a) Số 387 gồm …… trăm, …… chục và …… đơn vị.

b) Số liền sau của 799 là: ……

c) Số tròn chục lớn hơn 25 nhưng bé hơn 35 là: ……

d) Số có hai chữ số, làm tròn đến hàng chục thì được số 30 là: ……

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

……

……

……

……

……

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 17 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP HỌC KÌ I

Ôn tập các số trong phạm vi 1000

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

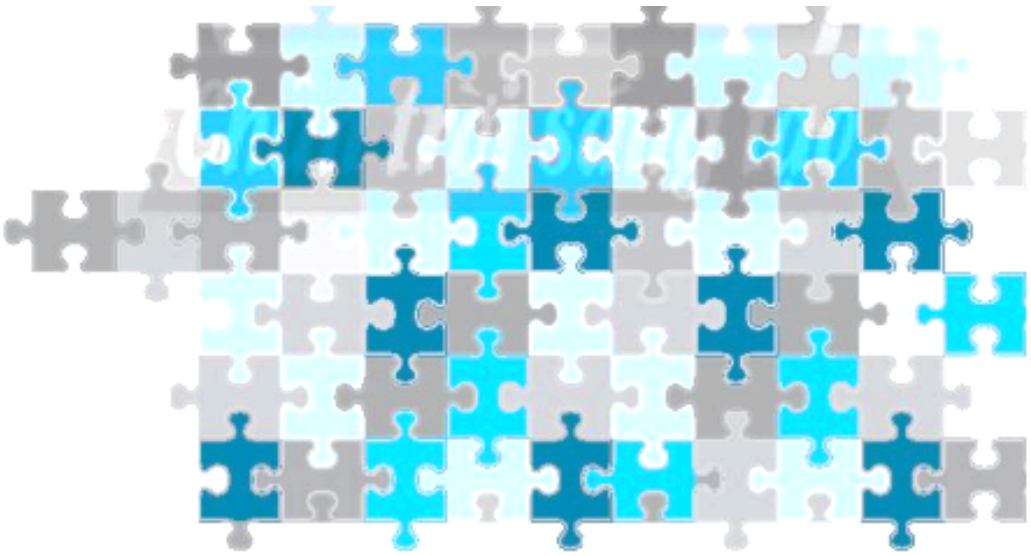
4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

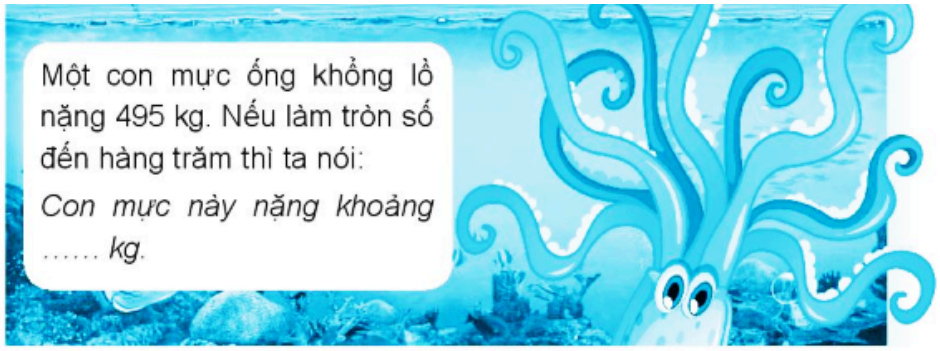
Bài 1. Hình dưới đây có bao nhiêu mảnh ghép?



Ước lượng: Có khoảng …… mảnh ghép.

Đếm: Có …… mảnh ghép.

B



Bài 3. Viết vào chỗ nhiều chấm tổng hay hiệu?

a) Để tìm tất cả số cúc áo, ta tính .....



b) Biết số cúc áo cả hai màu xanh, xám và biết số cúc áo màu xanh. Để tìm số cúc áo màu xám, ta tính .....



c) Để tìm số cúc áo màu xanh nhiều hơn số cúc áo màu xám, ta tính .....



Bài 4. Viết vào chỗ nhiều chấm tích hay thương?

a) Để tìm tất cả số cúc áo, ta nên tính .....



b) Chia đều số cúc áo cho các bạn. Để biết mỗi bạn được bao nhiêu cúc áo, ta tính .....



c) Chia cho mỗi bạn số cúc áo bằng nhau, để tìm số bạn được chia, ta tính .....



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 18 – tiết 1

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP HỌC KÌ I

Ôn tập các phép tính

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Số?

a)

Số học sinh khối lớp 2	245
Số học sinh khối lớp 3	280
Số học sinh cả hai khối	……
Số học sinh khối 2 ít hơn khối 3	……

b)

Số học sinh của lớp	34
Số học sinh ở 1 bàn	2
Số học sinh ở 8 bàn	……
Số học sinh ở 17 bàn	……

Bài 2. Số?



a) Số bé gấp lên ..... lần thì được số lớn.

b) Số lớn giảm đi ..... lần thì được số bé.

c) Số lớn gấp ..... lần số bé.

Bài 3. Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Số lớn gấp 3 lần số bé và số lớn hơn số bé 8 đơn vị.

Số lớn và số bé lần lượt là:

A. 6 và 2 B. 10 và 2 C. 12 và 4

Bài 4. Tính nhẩm:

a) 20 + 530 = ... b) 690 – 70 = ...

c) 90 × 6 = ... d) 270 : 3 = ...

Bài 5. Đặt tính rồi tính:

a) 172 × 4 b) 785 : 8

Bài 6. Số?

a) 610 + ... = 970 b) 4 × ..... = 80 c) ..... : 3 = 70

RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 18 – tiết 2

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP HỌC KÌ I

Ôn tập các phép tính

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Tính giá trị biểu thức:

a) 493 – 328 + 244 b) 210 : 6 × 5

c) 36 + 513 : 9 d) 2 × (311 – 60)

Bài 2. Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

a) Một số khi nhân với 1 thì bằng:

A. 1 B. 0 C. chính số đó.

b) Một số khi nhân với 0 thì bằng:

A. 1 B. 0 C. chính số đó.

c) Giá trị của biểu thức 3 × (27 – 27) là:

A. 1 B. 0 C. 54

d) Lớp em sử dụng loại bàn 2 chỗ ngồi (mỗi bàn có 1 hoặc 2 bạn). Để 35 bạn đủ chỗ ngồi thì cần ít nhất là:

A. 17 cái bàn. B. 18 cái bàn. C. 35 cái bàn.

Bài 3. Giải toán:

Lớp em dự định tặng mỗi bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn một túi quà gồm 2 quyển sách và 5 quyển vở. Số sách sẽ tặng là 52 quyển. Hỏi để chuẩn bị đủ các túi quà, lớp em cần có bao nhiêu quyển vở?



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Ngày dạy: …… / …… / 202…

Kế hoạch rèn Tiếng Việt lớp 3 tuần 18 – tiết 3

CHỦ ĐỀ: ÔN TẬP HỌC KÌ I

Ôn tập hình học và đo lường

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Củng cố kiến thức và thực hành kĩ năng cho học sinh về các bài đã học trong tuần.

2. Năng lực chú trọng:

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động
- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

3. Phẩm chất:

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.
- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

4. Phân hóa: Học sinh trung bình, yếu làm tùy chọn một nửa số lượng câu hỏi, bài tập; học sinh khá, giỏi làm hết các yêu cầu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn bài tập cho các nhóm, phiếu bài tập cho các nhóm.
2. Học sinh: Đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG RÈN LUYỆN:

Bài 1. Thực hiện theo yêu cầu:

a) Gọi tên các hình.

b) Đánh dấu (✓) vào hình có đúng 4 đỉnh, 4 cạnh.

c) Khoanh vào hình có 12 cạnh, 6 mặt.



Bài 2. Số?

…… dm = 1 m	…… cm = 1 dm	…… mm = 1 cm
1 km = …… m	1 m = …… cm	1 m = …… mm

Bài 3. Viết vào chỗ nhiều chấm:

- Nên đo chiều dài sân bóng rổ theo đơn vị .....
- Nên đo chiều dài của con kiến theo đơn vị .....
- Nên đo chiều cao của em theo đơn vị .....
- Nên đo khoảng cách giữa hai thành phố theo đơn vị .....

Bài 4. Viết vào chỗ nhiều chấm cao hơn hay thấp hơn?



Bài 5. Số?



RÚT KINH NGHIỆM, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

.....